**SAO KÊ MBBANK**

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 16/01/2026 | NGUYEN THI PHUONG ANH | NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen FT2601 6406345887 Ma giao dich Trace154 204 Trace 154204 | 20,000 |
| 2 | 16/01/2026 | THAN VAN THANG | THAN VAN THANG Chuyen tien- Ma GD A CSP/ ri545222 | 3,000,000 |
| 3 | 15/01/2026 | NGUYEN THANH NHAN | Nguyen Thanh Nhan ho tro tre khuyet tat Ma giao dich Trace614041 Tr ace 614041 | 50,000 |
| 4 | 15/01/2026 | NGUYEN THI XUYEN | QR NGUYEN THI XUYEN ung ho tre em khuyet tat- Ma GD ACSP/ JF747840 | 200,000 |
| 5 | 15/01/2026 | TRAN THI BICH NGOC | TRAN THI BICH NGOC dong gop chut nh o cho cac em- Ma GD ACSP/ Ap151295 | 100,000 |
| 6 | 15/01/2026 | HUYNH DO BAO HAN | HUYNH DO BAO HAN THENA SUPPORTS Ma giao dich Trace212175 Trace 21 2175 | 305,000 |
| 7 | 15/01/2026 | VND-TGTT-VU THI THANH HANG | VU THI THANH HANG chuyen FT26015309 505154 Ma giao dich Trace531321 Trace 531321 | 100,000 |
| 8 | 15/01/2026 | LAM MY DUYEN | LAM MY DUYEN chuyen tien Ma giao dich Trace160035 Trace 160035 | 20,000 |
| 9 | 15/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN HOANG THONG | Hoang Thong chuyen khoan nhanh qua Zalo FT26015614045068 Ma giao dic h Trace204685 Trace 204685 | 500,000 |
| 10 | 15/01/2026 | LE NGUYEN THAO NGUYEN | TIEP SUC DEN TRUONG Ma giao dich Trace011956 Trace 011956 | 200,000 |
| 11 | 15/01/2026 | HOANG DIEP NGAN | MBVCB.12591614569.155086.HOANG DIEP NGAN chuyen tien.CT tu 1013173141 HOANG DIEP NGAN toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ cl155086 | 100,000 |
| 12 | 15/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 13 | 15/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ DI025362 | 20,000 |
| 14 | 15/01/2026 | HOANG VAN HUY | HOANG VAN HUY chuyen tien | 50,000 |
| 15 | 15/01/2026 | THAN THANH PHUONG | THAN THANH PHUONG chuyen tien FT260 15008022462 Ma giao dich Trace47 3672 Trace 473672 | 100,000 |
| 16 | 15/01/2026 | NGUYEN PHUONG THAO | NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien | 50,000 |
| 17 | 15/01/2026 | NINH NGOC HUYEN | NINH NGOC HUYEN chuyen tien | 10,000 |
| 18 | 15/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114552350425-HR200201 UNG HO-CHUYEN TIEN-OQCH00063PBu-MOMO114552350425 MOMO | 1,671,036 |
| 19 | 14/01/2026 | DANG VAN SON | XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 2026- M a GD ACSP/ fE337943 | 200,000 |
| 20 | 14/01/2026 | NGUYEN THU HIEN | MBVCB.12584965448.851146.NGUYEN THU HIEN chuyen tien cho tre em khuyet tat.CT tu 1026778881 NGUYEN THU HI EN toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TA T VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ rr851146 | 50,000 |
| 21 | 14/01/2026 | LE GIA BACH | MBVCB.12584320178.439935.LE GIA BAC H chuyen tien.CT tu 1051061664 LE G IA BACH toi 0312 QUY VI TRE EM KHUY ET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ aq439935 | 500,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 22 | 14/01/2026 | LE BAO LINH | LE BAO LINH chuyen tien | 20,000 |
| 23 | 14/01/2026 | NGUYEN QUYNH GIANG | NGUYEN QUYNH GIANG chuyen tien | 10,000 |
| 24 | 14/01/2026 | VND-TGTT-PHAM VAN TRUONG | SalesX 0911471191 FT26014869924106 Ma giao dich Trace820306 Trace 8 20306 | 100,000 |
| 25 | 14/01/2026 | NGUYEN KIM TUYEN | NGUYEN KIM TUYEN chuyen tien | 50,000 |
| 26 | 14/01/2026 | HO THI THU HOAI | MBVCB.12580835318.184795.HO THI THU HOAI chuyen tien.CT tu 00710009705 38 HO THI THU HOAI toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ om184795 | 300,000 |
| 27 | 14/01/2026 | VND-TGTT-TRAN VIET HUONG | TRAN VIET HUONG chuyen tien FT26014 090344405 Ma giao dich Trace5479 38 Trace 547938 | 100,000 |
| 28 | 14/01/2026 | VU THI HIEN | Vu Thi Hien chuyen tien tu Timo M a giao dich Trace793705 Trace 7937 05 | 500,000 |
| 29 | 14/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114486186810-Nguyen thi mong binh m ong cac be khoe manh va binh an-CHU YEN TIEN-OQCH00061ieZ-MOMO114486186 810MOMO | 100,000 |
| 30 | 14/01/2026 | SACOMBANK | IBFT PHAN THANH PHUC chuyen tien Ma giao dich Trace517660 Trace 517 660 | 50,000 |
| 31 | 14/01/2026 | LE SY NAM | gia dinh Nam Thuy ung ho | 500,000 |
| 32 | 14/01/2026 | NGUYEN VAN QUYNH | NGUYEN VAN QUYNH chuyen tien | 100,000 |
| 33 | 14/01/2026 | LE GIA KHANH | MBVCB.12576462715.394332.ung ho quy vi tre em khuyet tat viet nam.CT t u 9977112128 LE GIA KHANH toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM t ai MB- Ma GD ACSP/ dd394332 | 100,000 |
| 34 | 14/01/2026 | NGUYEN QUANG HUY | MBVCB.12576187173.201524.NGUYEN QUA NG HUY chuyen tien.CT tu 1041666575 NGUYEN QUANG HUY toi 0312 QUY VI T RE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- M a GD ACSP/ vh201524 | 200,000 |
| 35 | 14/01/2026 | NGUYEN THI MONG THI | MBVCB.12576099185.149196.Be Nho ung ho cac ban khuyet tat.CT tu 072100 0602275 NGUYEN THI MONG THI toi 031 2 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ tc149196 | 500,000 |
| 36 | 14/01/2026 | LE THI TUONG VY | LE THI TUONG VY chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 03 12 Ma giao dich Trace353386 Trac e 353386 | 100,000 |
| 37 | 14/01/2026 | TA THI MINH TAM | MBVCB.12575897902.009530.TA THI MIN H TAM chuyen tien.CT tu 06910003517 37 TA THI MINH TAM toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ dz009530 | 100,000 |
| 38 | 14/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 39 | 14/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114450249293-LE VU chuyen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0006135T-MOMO1 14450249293MOMO | 10,000 |
| 40 | 14/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ IU094522 | 20,000 |
| 41 | 14/01/2026 | LE THI PHUONG LAN | ung ho tre em | 100,000 |
| 42 | 14/01/2026 | HUYNH DO BAO HAN | HUYNH DO BAO HAN THENA SUPPORTS Ma giao dich Trace321712 Trace 32 1712 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 43 | 13/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114431671291-NGUYEN CONG MINH chuye n tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH000 60bg0-MOMO114431671291MOMO | 50,000 |
| 44 | 13/01/2026 | HOANG ANH QUAN | HOANG ANH QUAN CHUYEN TIEN- Ma GD A CSP/ qr405372 | 1,000,000 |
| 45 | 13/01/2026 | DINH DIEU LY | DINH DIEU LY chuyen tien | 100,000 |
| 46 | 13/01/2026 | LE TRUNG PHUC | LE TRUNG PHUC CHUYEN TIEN- Ma GD AC SP/ x4261397 | 10,000 |
| 47 | 13/01/2026 | LE VAN DUNG | LE VAN DUNG chuyen tien FT260138450 79252 Ma giao dich Trace447053 T race 447053 | 50,000 |
| 48 | 13/01/2026 | NGUYEN THUY VY | XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 2026 | 50,000 |
| 49 | 13/01/2026 | NGUYEN THAI BAO | Nguyen Thai Bao chuyen tien Ma gi ao dich Trace122084 Trace 122084 | 100,000 |
| 50 | 13/01/2026 | NGUYEN THANH LONG | MBVCB.12570846187.757992.Ung ho cac em.CT tu 0271001095307 NGUYEN THAN H LONG toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYE T TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ av757992 | 1,000,000 |
| 51 | 13/01/2026 | TRAN THI QUYNH THU | MBVCB.12570028888.243232.Nguoi dang iu nhat tren doi hehe.CT tu 101415 8401 TRAN THI QUYNH THU toi 0312 QU Y VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ an243232 | 500,000 |
| 52 | 13/01/2026 | HUYNH VAN DINH | MBVCB.12569137639.658732.HUYNH VAN DINH chuyen tien.CT tu 9979757849 H UYNH VAN DINH toi 0312 QUY VI TRE E M KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ny658732 | 200,000 |
| 53 | 13/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114392502161-Ung ho quy-CHUYEN TIEN - OQCH0005zd1S-MOMO114392502161MOMO | 300,000 |
| 54 | 13/01/2026 | HUYNH DO BAO HAN | HUYNH DO BAO HAN THENA SUPPORTS Ma giao dich Trace391925 Trace 39 1925 | 300,000 |
| 55 | 13/01/2026 | NGUYEN THI THUY NGHIEM | MBVCB.12567512324.607058.NGUYEN AN KHANH UNG HO QUY.CT tu 044100062574 1 NGUYEN THI THUY NGHIEM toi 0312 Q UY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM ta i MB- Ma GD ACSP/ bc607058 | 500,000 |
| 56 | 13/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114385926395-NGUYEN THI TUYET LAN c huyen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQC H0005zRPJ-MOMO114385926395MOMO | 27,000 |
| 57 | 13/01/2026 | CONG TY CO PHAN SHOPEEPAY | SHOPEEPAY CHUYEN TIEN 2010992115773 673472 Scan QR RubyMilk | 100,000 |
| 58 | 13/01/2026 | NGUYEN DANG KHOA | NGUYEN DANG KHOA | 1,000,000 |
| 59 | 13/01/2026 | NGUYEN MANH HUNG | MBVCB.12565473867.313550.NGUYEN MAN H HUNG chuyen tien.CT tu 8282777777 NGUYEN MANH HUNG toi 0312 QUY VI T RE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- M a GD ACSP/ ce313550 | 200,000 |
| 60 | 13/01/2026 | DAO YEN THANH | QR DAO YEN THANH chuyen tien- Ma GD ACSP/ IX884523 | 200,000 |
| 61 | 13/01/2026 | DOAN THI NGOC GIAU | DOAN THI NGOC GIAU chuyen tien FT26 013103783960 Ma giao dich Trace9 50532 Trace 950532 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 62 | 13/01/2026 | NGUYEN TRI QUYNH CHI | MBVCB.12564096363.442328.NGUYEN TRI QUYNH CHI chuyen tien.CT tu 102631 2395 NGUYEN TRI QUYNH CHI toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM t ai MB- Ma GD ACSP/ ai442328 | 100,000 |
| 63 | 13/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 64 | 13/01/2026 | NGUYEN THI HAI YEN | gui tang cac em 1 bong hoa | 7,000 |
| 65 | 13/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ 1H040003 | 20,000 |
| 66 | 13/01/2026 | CONG TY CO PHAN ZION | O5CH7I8FAURH-Ngoc dung Zalopay chuy en tien | 5,000 |
| 67 | 12/01/2026 | VO TRONG BANG | VO TRONG BANG chuyen tien | 10,000 |
| 68 | 12/01/2026 | VND-GV-HUYNH MY HAN | Dan Phuong ung ho Quy tre em FT2601 3081695500 Ma giao dich Trace253 838 Trace 253838 | 50,000 |
| 69 | 12/01/2026 | NGUYEN DANG CHI THANH | Ho tro tre em khuyet tat Ma giao dich Trace979107 Trace 979107 | 200,000 |
| 70 | 12/01/2026 | PHAN THI HIEN | Phan Thi Hien chuyen tien Ma giao dich Trace117853 Trace 117853 | 100,000 |
| 71 | 12/01/2026 | NGUYEN THU HUONG | chuc cac em nam moi vui ve | 200,000 |
| 72 | 12/01/2026 | HUYNH DO BAO HAN | HUYNH DO BAO HAN chuyen tien Ma g iao dich Trace489693 Trace 489693 | 300,000 |
| 73 | 12/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN TIEN DAT | NGUYEN TIEN DAT chuyen tien FT26012 560000305 Ma giao dich Trace7127 75 Trace 712775 | 500,000 |
| 74 | 12/01/2026 | DAI NGOC HUYEN | ung ho cac em | 50,000 |
| 75 | 12/01/2026 | VO TAN VIET | MBVCB.12547118131.566651.VO TAN VIE T chuyen tien.CT tu 0041000177188 V O TAN VIET toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ nu566651 | 100,000 |
| 76 | 12/01/2026 | VU DUY KHANG | Quang gui Xuan 2026 Ma giao dich Trace132141 Trace 132141 | 200,000 |
| 77 | 12/01/2026 | NGUYEN THANH TRUC | HO TRO TRE EM MONG TUONG LAI TUOI SANG CHO CAC EM 120126 08 57 16 601 2ASCBJ2M5R9FQ Ma giao dich Trace 717484 Trace 717484 | 500,000 |
| 78 | 12/01/2026 | VND-TGTT-DINH THI NGOC THANH | XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 2026 FT 26012966304452 Ma giao dich Trac e090381 Trace 090381 | 199,000 |
| 79 | 12/01/2026 | VND--NGUYEN THI HOA | NGUYEN THI HOA chuyen tien FT260120 03927697 Ma giao dich Trace07682 8 Trace 076828 | 300,000 |
| 80 | 12/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN THUY HA | NGUYEN THUY HA chuyen tien ung ho F T26012808641001 Ma giao dich Tra ce864162 Trace 864162 | 200,000 |
| 81 | 12/01/2026 | VU THI NGOC THUY | MBVCB 12545098436 246777 VU THI NGO C THUY chuyen tien CT tu 0491001537 229 VU THI NGOC THUY toi 0312 QUY V I TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB Ma giao dich Trace246777 Trace 246777 | 200,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 82 | 12/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien Ma giao dich Trace192657 Trace 19 2657 | 20,000 |
| 83 | 12/01/2026 | TRAN THI DIEU LINH | TRAN THI DIEU LINH xuan gan ket tet nghia tinh 2026 | 10,000 |
| 84 | 12/01/2026 | Tran Khanh Linh | Tran Khanh Linh Chuyen tien Ma gi ao dich Trace932517 Trace 932517 | 5,000 |
| 85 | 12/01/2026 | DO DANH CONG | DO DANH CONG chuyen tien Ma giao dich Trace358974 Trace 358974 | 100,000 |
| 86 | 12/01/2026 | NGO DUC VIET | MBVCB 12542991020 831281 NGO DUC VI ET chuyen tien CT tu 0071000914916 NGO DUC VIET toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB Ma gi ao dich Trace831281 Trace 831281 | 200,000 |
| 87 | 12/01/2026 | NGUYEN THI TUOI | NGUYEN THI TUOI Chuyen tien- Ma GD ACSP/ Fj459437 | 200,000 |
| 88 | 12/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 89 | 12/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114183034297-HOANG THI PHUONG THAO chuyen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQ CH0005v9DP-MOMO114183034297MOMO | 100,000 |
| 90 | 12/01/2026 | Nguyen Khac Mai | MB 0312 XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 2026-Ma GD ACSP/ OM076944 | 50,000 |
| 91 | 12/01/2026 | TRAN DUY KHANH | Tran Duy Khanh chuyen tien QR Ma giao dich Trace395529 Trace 395529 | 200,000 |
| 92 | 12/01/2026 | PHAN HUU QUYET | PHAN HUU QUYET CHUYEN TIEN- Ma GD A CSP/ Su604942 | 46,000 |
| 93 | 12/01/2026 | NGUYEN THI NHAM | mong moi dieu tot dep se den | 10,000 |
| 94 | 12/01/2026 | VO TAN VIET | MBVCB.12536705196.769349.VO TAN VIE T chuyen tien.CT tu 0041000177188 V O TAN VIET toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ nl769349 | 100,000 |
| 95 | 12/01/2026 | PHAM QUANG KHAI | MBVCB.12535976551.287466.PHAM QUANG KHAI chuyen tien.CT tu 1041511647 PHAM QUANG KHAI toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ss287466 | 30,000 |
| 96 | 12/01/2026 | HOANG THI THAO | HOANG THI THAO chuyen tien Ma gia o dich Trace631682 Trace 631682 | 100,000 |
| 97 | 12/01/2026 | DANG THI NGOC ANH | Dang Thi Ngoc Anh chuyen tien QR Ma giao dich Trace171648 Trace 171 648 | 1,000,000 |
| 98 | 12/01/2026 | NGUYEN VAN HUNG | MBVCB.12531447731.288520.NGUYEN VAN HUNG chuyen tien.CT tu 1048925679 NGUYEN VAN HUNG toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ nx288520 | 500,000 |
| 99 | 12/01/2026 | NGUYEN MINH HUY | NGUYEN MINH HUY chuyen tien | 11,100 |
| 100 | 12/01/2026 | DINH THI THU HIEN | ung ho tre em- Ma GD ACSP/ fh242972 | 1,000,000 |
| 101 | 12/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ XK019677 | 20,000 |
| 102 | 12/01/2026 | NGUYEN VU HUYEN TRANG | NGUYEN VU HUYEN TRANG chuyen tien | 100,000 |
| 103 | 12/01/2026 | NGUYEN NHUT HAO | NGUYEN NHUT HAO chuyen tien | 4,684 |
| 104 | 12/01/2026 | HUYNH THI NGOC ANH | QR XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 20 26- Ma GD ACSP/ rJ831786 | 300,000 |
| 105 | 12/01/2026 | VU NHAT MINH | VU NHAT MINH chuyen tien | 10,000 |
| 106 | 10/01/2026 | SACOMBANK | IBFT NGO THI HONG NGOC ung ho Ma giao dich Trace180035 Trace 180035 | 150,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 107 | 10/01/2026 | TRAN THI MY LINH | TRAN THI MY LINH chuyen tien Ma g iao dich Trace324150 Trace 324150 | 100,000 |
| 108 | 10/01/2026 | VND-TGTT-THAN THI HUYEN | THAN THI HUYEN chuyen tien FT260102 20282181 Ma giao dich Trace94124 5 Trace 941245 | 200,000 |
| 109 | 10/01/2026 | LAM QUOC SON | LAM QUOC SON chuyen tien | 2,000 |
| 110 | 10/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 114042442406-NGUYEN VIET DUNG chuye n tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH000 5rylv-MOMO114042442406MOMO | 30,000 |
| 111 | 10/01/2026 | LAM MAI GIA QUYNH | T12026 | 100,000 |
| 112 | 10/01/2026 | VND-TGTT-CHU THI THU HONG | CHU THI THU HONG chuyen FT260104520 71436 Ma giao dich Trace941761 T race 941761 | 200,000 |
| 113 | 10/01/2026 | DAO THI NGOC ANH | DAO THI NGOC ANH chuyen tien den QU Y VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 0 312 Ma giao dich Trace040900 Tra ce 040900 | 500,000 |
| 114 | 10/01/2026 | PHAM THI HA PHUONG | PHAM THI HA PHUONG chuyen tien Ma giao dich Trace721948 Trace 72194 | 200,000 |
| 115 | 10/01/2026 | MOMOIBFT | NGUYEN THI TUYET LAN chuyen tien qu a MoMo Ma giao dich Trace265858 Trace 265858 | 32,000 |
| 116 | 10/01/2026 | HA THI HAI YEN | HA THI HAI YEN chuyen tien Ma gia o dich Trace515804 Trace 515804 | 200,000 |
| 117 | 10/01/2026 | HOANG HUY HUNG | HOANG HUY HUNG chuyen tien | 25,000 |
| 118 | 10/01/2026 | VND-TGTT-DO THI TUYEN | DO THI TUYEN chuyen tien FT26010303 007607 Ma giao dich Trace212534 Trace 212534 | 200,000 |
| 119 | 10/01/2026 | HOANG HUY HUNG | HOANG HUY HUNG chuyen tien | 15,000 |
| 120 | 10/01/2026 | HOANG HUY HUNG | HOANG HUY HUNG chuyen tien | 20,000 |
| 121 | 10/01/2026 | NGUYEN THI NGOC ANH | MBVCB.12518978463.276422.Ung ho tre em khuyet tat Viet Nam.CT tu 10245 25817 NGUYEN THI NGOC ANH toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM t ai MB- Ma GD ACSP/ of276422 | 300,000 |
| 122 | 10/01/2026 | NGUYEN THI HA | MBVCB.12518442096.947799.Ha Thuong Chuc m.n nhieu suc khoe.CT tu 93482 22510 NGUYEN THI HA toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ td947799 | 50,000 |
| 123 | 10/01/2026 | TRAN THANH TOAN | Vi mot the gioi binh dang cho tre k huyet tat Ma giao dich Trace7267 57 Trace 726757 | 1,000,000 |
| 124 | 10/01/2026 | CHU HOANG HAI | MBVCB.12515728099.249135.CHU HOANG HAI transfer.CT tu 1044329576 CHU H OANG HAI toi 0312 QUY VI TRE EM KHU YET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP / um249135 | 70,000 |
| 125 | 10/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 126 | 10/01/2026 | VND-TGTT-DOAN HUY HOANG | DOAN HUY HOANG ung ho quy FT2601026 1174938 Ma giao dich Trace539118 Trace 539118 | 100,000 |
| 127 | 10/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ NF080876 | 20,000 |
| 128 | 10/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113966520715--CHUYEN TIEN-OQCH0005q Lrq-MOMO113966520715MOMO | 50,000 |
| 129 | 10/01/2026 | NGUYEN DUC NAM | NGUYEN DUC NAM chuyen tien | 1,000,000 |
| 130 | 10/01/2026 | NGUYEN PHAM THAO PHUONG | THP Chuyen tien | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 131 | 09/01/2026 | VND-TGTT-CHUNG NGOC TUYET | CHUNG NGOC TUYET chuyen FT260100707 97162 Ma giao dich Trace173105 T race 173105 | 15,000 |
| 132 | 09/01/2026 | TRUONG QUOC QUAN | TRUONG QUOC QUAN chuyen tien | 200,000 |
| 133 | 09/01/2026 | NGUYEN TRIEU | NGUYEN TRIEU chuyen tien | 300,000 |
| 134 | 09/01/2026 | DO THI VAN ANH | Tiep Suc Ma giao dich Trace68607 7 Trace 686077 | 7,000 |
| 135 | 09/01/2026 | DO THI VAN ANH | Tiep Suc Ma giao dich Trace26046 9 Trace 260469 | 4,000 |
| 136 | 09/01/2026 | DO THI VAN ANH | Tiep Suc Ma giao dich Trace42448 0 Trace 424480 | 6,000 |
| 137 | 09/01/2026 | DO THI VAN ANH | Tiep Suc Ma giao dich Trace33217 6 Trace 332176 | 5,000 |
| 138 | 09/01/2026 | LE THAN LONG | LE THAN LONG chuyen tien | 50,000 |
| 139 | 09/01/2026 | DANG MINH PHUONG | MBVCB.12509225783.106841.chuc cac e m khoe manh.CT tu 1057089519 DANG M INH PHUONG toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ kj106841 | 100,000 |
| 140 | 09/01/2026 | TRAN KHANH LINH | XUAN GAN KET TET NGHIA TINH YEU THU ONG, CHUC CAC EM MANH KHOE VUI VE H ANH PHUC- Ma GD ACSP/ qj983657 | 50,000 |
| 141 | 09/01/2026 | DINH THI TUYET TUYET | Dinh Thi Tuyet Tuyet chuyen tien QR Ma giao dich Trace743725 Trace 743725 | 100,000 |
| 142 | 09/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN DUC VUONG | NGUYEN DUC VUONG transfers FT260090 67906441 Ma giao dich Trace68023 5 Trace 680235 | 10,000 |
| 143 | 09/01/2026 | NGUYEN HA QUANG | .- Ma GD ACSP/ gn343481 | 50,000 |
| 144 | 09/01/2026 | LE SON ANH | LE SON ANH CHUYEN TIEN- Ma GD ACSP/ Yc278635 | 50,000 |
| 145 | 09/01/2026 | NGUYEN THANH DAT | Nguyen Thanh Hai chuyen tien QR M a giao dich Trace101639 Trace 1016 39 | 35,000 |
| 146 | 09/01/2026 | TRAN THI THANH PHUONG | TRAN THI THANH PHUONG chuyen tien h o tro tre em khuyet tat Ma giao d ich Trace856472 Trace 856472 | 200,000 |
| 147 | 09/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 148 | 09/01/2026 | CONG TY CO PHAN ZION | O5CH7I79COQK-Ung ho | 300,000 |
| 149 | 09/01/2026 | HOANG VAN HUY | HOANG VAN HUY chuyen tien | 25,000 |
| 150 | 09/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ PV028774 | 20,000 |
| 151 | 09/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 152 | 09/01/2026 | MAI THI LINH TRANG | Mai Thi Linh Trang chuyen tien QR Ma giao dich Trace831729 Trace 83 1729 | 4,000 |
| 153 | 08/01/2026 | TANG THANH THANH | Hoa Thuong Em Ma giao dich Trace 410410 Trace 410410 | 500,000 |
| 154 | 08/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN DANG DUY | NGUYEN DANG DUY chuyen FT2600884783 3701 Ma giao dich Trace654890 Tr ace 654890 | 500,000 |
| 155 | 08/01/2026 | DO NHAT PHUONG | MBVCB.12493355561.275819.DO NHAT PH UONG chuyen tien.CT tu 100100029491 1 DO NHAT PHUONG toi 0312 QUY VI TR E EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ hj275819 | 50,000 |
| 156 | 08/01/2026 | VND-TGTT-BUI THI KIM HIEU | BUI THI KIM HIEU chuyen tien FT2600 8077931440 Ma giao dich Trace741 318 Trace 741318 | 200,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 157 | 08/01/2026 | MAI THI NHU Y | MBVCB.12490347690.397352.MAI THI NH U Y chuyen tien.CT tu 1053949705 MA I THI NHU Y toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD A CSP/ xc397352 | 50,000 |
| 158 | 08/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113771285126-Quy vi tre em-CHUYEN T IEN-OQCH0005mCtG-MOMO113771285126MO MO | 200,000 |
| 159 | 08/01/2026 | HUYNH DO BAO HAN | HUYNH DO BAO HAN THENA supports Ma giao dich Trace110850 Trace 11 0850 | 300,000 |
| 160 | 08/01/2026 | HOANG VAN HUY | HOANG VAN HUY chuyen tien | 25,000 |
| 161 | 08/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113751573274-Xuan gan ket tet nghia tinh 2026-CHUYEN TIEN-OQCH0005IIBA -MOMO113751573274MOMO | 500,000 |
| 162 | 08/01/2026 | TRINH PHAN LINH | MB 0312 TRINH PHAN LINH chuyen tien - Ma GD ACSP/ EH091928 | 100,000 |
| 163 | 08/01/2026 | LE THI TUONG VY | LE THI TUONG VY chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 03 12 Ma giao dich Trace328072 Trac e 328072 | 100,000 |
| 164 | 08/01/2026 | CAO HOANG HA | em be Beer ung ho quy | 364,709 |
| 165 | 08/01/2026 | HOANG NGUYET MINH | HOANG NGUYET MINH chuyen tien | 500,000 |
| 166 | 08/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ OM005144 | 20,000 |
| 167 | 08/01/2026 | TRAN NGOC DIEM MY | MBVCB 12482967890 836737 TRAN NGOC DIEM MY chuyen tien CT tu 044100069 0348 TRAN NGOC DIEM MY toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB Ma giao dich Trace836737 Trac e 836737 | 50,000 |
| 168 | 08/01/2026 | NGUYEN THI THU HA | QR NGUYEN THI THU HA chuyen tien ung ho- Ma GD ACSP/ MI847816 | 100,000 |
| 169 | 08/01/2026 | PHAM THI TRA MY | MB 0312 PHAM THI TRA MY chuyen tien - Ma GD ACSP/ PT063276 | 60,000 |
| 170 | 08/01/2026 | TRAN VAN DAI | QR XUAN GAN KET TET NGHIA TINH 20 26- Ma GD ACSP/ MW574699 | 246,888 |
| 171 | 07/01/2026 | TRAN THANH HIEN | MBVCB.12480455628.206807.XUAN GAN K ET TET NGHIA TINH 2026.CT tu 991668 5001 TRAN THANH HIEN toi 0312 QUY V I TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB - Ma GD ACSP/ hg206807 | 50,000 |
| 172 | 07/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN THI THUY | NGUYEN THI THUY chuyen tien FT26007 282352362 Ma giao dich Trace4241 82 Trace 424182 | 100,000 |
| 173 | 07/01/2026 | NGUYEN NGOC KIEN | NGUYEN NGOC KIEN chuyen tien Ma g iao dich Trace736562 Trace 736562 | 12,000 |
| 174 | 07/01/2026 | PHAM VAN HOAT | QR salesX 0911630000- Ma GD ACSP/ k8544072 | 100,000 |
| 175 | 07/01/2026 | PHAM PHUONG LINH | QR PHAM PHUONG LINH Chuyen tien Ma giao dich Trace776257 Trace 77 6257 | 10,000 |
| 176 | 07/01/2026 | NGUYEN THI MY XUAN | Nguyen Thi My Xuan chuyen tien Ma giao dich Trace701889 Trace 70188 | 100,000 |
| 177 | 07/01/2026 | BUI THI NHU QUYNH | BUI THI NHU QUYNH CHUYEN TIEN- Ma G D ACSP/ lm020869 | 100,000 |
| 178 | 07/01/2026 | NGUYEN NGOC NHU HUYNH | Nguyen Ngoc Nhu Huynh chuyen tien Q R Ma giao dich Trace150213 Trace 150213 | 50,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 179 | 07/01/2026 | NGUYEN THI HONG CAM | NGUYEN THI HONG CAM UNG HO- Ma GD A CSP/ 7L330328 | 20,000 |
| 180 | 07/01/2026 | HOANG THI HUONG | MBVCB.12473183156.838915.HOANG THI HUONG chuyen tien ung ho.CT tu 0491 001463002 HOANG THI HUONG toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM t ai MB- Ma GD ACSP/ yb838915 | 100,000 |
| 181 | 07/01/2026 | HO THI MINH THU | HO THI MINH THU CHUYEN TIEN- Ma GD ACSP/ Ri120812 | 10,000 |
| 182 | 07/01/2026 | BUI MINH DUC | MBVCB.12472909926.673622.BUI MINH D UC chuyen tien.CT tu 0711000356868 BUI MINH DUC toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ iz673622 | 45,000 |
| 183 | 07/01/2026 | NGUYEN MINH HUY | NGUYEN MINH HUY chuyen tien | 25,000 |
| 184 | 07/01/2026 | BUI THANH QUY | Bui Thanh Quy chuyen tien QR Ma g iao dich Trace554132 Trace 554132 | 500,000 |
| 185 | 07/01/2026 | LE THI TUONG VY | LE THI TUONG VY chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 03 12 Ma giao dich Trace425318 Trac e 425318 | 100,000 |
| 186 | 07/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 187 | 07/01/2026 | NGUYEN XUAN TUYEN | CHUC CAC EM LUON BINH AN- Ma GD ACS P/ jN075211 | 300,000 |
| 188 | 07/01/2026 | NGUYEN THI HUE | CHUC CAC EM LUON VUI VE VA KHOE MAN H- Ma GD ACSP/ cy921853 | 50,000 |
| 189 | 07/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113612907632-LE MINH QUAN chuyen ti en qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0005itb F-MOMO113612907632MOMO | 20,000 |
| 190 | 07/01/2026 | TRAN THUC LUONG | TRAN THUC LUONG chuyen tien Ma gi ao dich Trace322725 Trace 322725 | 25,000 |
| 191 | 07/01/2026 | NGUYEN MINH HUY | NGUYEN MINH HUY chuyen tien | 19,001 |
| 192 | 07/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ J7087069 | 20,000 |
| 193 | 07/01/2026 | NGUYEN THANH GIANG | Anh Thu Cong Tri chuyen khoan nhan h qua Zalo | 200,000 |
| 194 | 07/01/2026 | DO HUYEN TRANG | Trang Lam ung ho Ma giao dich Tr ace351935 Trace 351935 | 500,000 |
| 195 | 06/01/2026 | LE THI PHUONG LAN | ung ho tre em | 30,000 |
| 196 | 06/01/2026 | NGUYEN NGOC KIEN | NGUYEN NGOC KIEN chuyen tien Ma g iao dich Trace226982 Trace 226982 | 9,000 |
| 197 | 06/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113543318926-Ung ho quy-CHUYEN TIEN - OQCH0005hLjD-MOMO113543318926MOMO | 100,000 |
| 198 | 06/01/2026 | VND-TGTT-LE TRUONG TRUNG HIEU | LE TRUONG TRUNG HIEU chuyen FT26006 537933463 Ma giao dich Trace0168 73 Trace 016873 | 200,000 |
| 199 | 06/01/2026 | NGUYEN THUY OANH VU | OANH VU CHUYEN KHOAN NHANH QUA ZALO - Ma GD ACSP/ QD022597 | 100,000 |
| 200 | 06/01/2026 | NGUYEN THI KIM TUYEN | NGUYEN THI KIM TUYEN transfer Ma giao dich Trace586737 Trace 586737 | 500,000 |
| 201 | 06/01/2026 | TRAN VIET HUONG | TRAN VIET HUONG chuyen tien Ma gi ao dich Trace257205 Trace 257205 | 100,000 |
| 202 | 06/01/2026 | VU THI KHANH HOA | ung ho tre em Vu thi khanh hoa 0971 165697 Ma giao dich Trace801977 Trace 801977 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 203 | 06/01/2026 | NGUYEN THI GIANG | NGUYEN THI GIANG CHUYEN TIEN- Ma GD ACSP/ RY523574 | 150,000 |
| 204 | 06/01/2026 | NGUYEN HA QUOC THAI | NGUYEN HA QUOC THAI transfers FT260 06037906006 Ma giao dich Trace74 8714 Trace 748714 | 200,000 |
| 205 | 06/01/2026 | NGUYEN TRUNG KIEN | NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien | 10,000 |
| 206 | 06/01/2026 | PHAM THI HIEN | MBVCB.12453829560.088765.hoa yeu t huong 30.CT tu 9378679998 PHAM THI HIEN toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ze 088765 | 300,000 |
| 207 | 06/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ LE022703 | 20,000 |
| 208 | 06/01/2026 | SACOMBANK | IBFT Gop quy tu thien Ma giao dic h Trace797911 Trace 797911 | 200,000 |
| 209 | 05/01/2026 | PHAM THANH HA | Mon qua nho trai tim to Tam tinh gui gam vui buon co nhau FT260068 80264970 Ma giao dich Trace53038 7 Trace 530387 | 200,000 |
| 210 | 05/01/2026 | MAI THI ANH TRINH | Joo Minkyu ung ho cac em FT26006960 969488 Ma giao dich Trace434171 Trace 434171 | 420,000 |
| 211 | 05/01/2026 | CAO THI LE | CAO THI LE chuc cac be binh an | 300,000 |
| 212 | 05/01/2026 | TRAN HONG DAO | TRAN HONG DAO chuyen tien FT2600587 6042371 Ma giao dich Trace908294 Trace 908294 | 300,000 |
| 213 | 05/01/2026 | LE NGOC DUC TRONG | . | 15,000 |
| 214 | 05/01/2026 | DINH NGUYEN ANH TU | DINH NGUYEN ANH TU chuyen tien FT26 005122558304 Ma giao dich Trace4 32064 Trace 432064 | 10,000 |
| 215 | 05/01/2026 | NGUYEN THANH LONG | MBVCB.12448020419.328762.Ung ho cac em.CT tu 0271001095307 NGUYEN THAN H LONG toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYE T TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ou328762 | 1,000,000 |
| 216 | 05/01/2026 | TRAN THIEN NHAN | TRAN THIEN NHAN chuyen tien | 50,000 |
| 217 | 05/01/2026 | DANG THI MINH THU | UNG HO CAC EM A- Ma GD ACSP/ f53730 40 | 100,000 |
| 218 | 05/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113410005387-Ung ho quy-CHUYEN TIEN - OQCH0005ehei-MOMO113410005387MOMO | 100,000 |
| 219 | 05/01/2026 | TRUONG THI HUYEN TRAN | Ung ho quy vi tre em Ma giao dich Trace016146 Trace 016146 | 200,000 |
| 220 | 05/01/2026 | TRAN QUOC HIEP | TRAN QUOC HIEP chuyen Quy Vi Tre Em Khuyet Tat FT26005573076506 Ma g iao dich Trace369872 Trace 369872 | 200,000 |
| 221 | 05/01/2026 | DOAN THI HOA MY | QR DOAN THI HOA MY chuyen tien- M a GD ACSP/ Ec498584 | 200,000 |
| 222 | 05/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN NGOC TOAN | NGUYEN NGOC TOAN chuyen FT260055025 11108 Ma giao dich Trace540427 T race 540427 | 1,300,000 |
| 223 | 05/01/2026 | DUONG THI BICH DIEP | GS TRAN HONG THAI TANG QUA TET TEKT 050126 12 01 27 6005ASCBJ2M8DMFB Ma giao dich Trace741692 Trace 74 1692 | 20,500,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 224 | 05/01/2026 | NGUYEN THI HOANG ANH | MBVCB.12441624705.254369.NGUYEN THI HOANG ANH chuyen tien uh tre em kh uyet tat VN.CT tu 0291000283653 NGU YEN THI HOANG ANH toi 0312 QUY VI T RE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ mx254369 | 1,000,000 |
| 225 | 05/01/2026 | VO TAN VIET | MBVCB.12441311362.061398.VO TAN VIE T chuyen tien.CT tu 0041000177188 V O TAN VIET toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ cz061398 | 100,000 |
| 226 | 05/01/2026 | VND-TGTT-DANG NGOC HA | DANG NGOC HA chuyen FT2600517090087 5 Ma giao dich Trace424064 Trace 424064 | 23,696 |
| 227 | 05/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113355182607-TONG NGOC THIEN NHU ch uyen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH 0005dWhn-MOMO113355182607MOMO | 50,000 |
| 228 | 05/01/2026 | NGUYEN ANH LOC | NGUYEN ANH LOC chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 031 2 Ma giao dich Trace820141 Trace 820141 | 500,000 |
| 229 | 05/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113346829850-HO NGOC Y NHI chuyen t ien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0005dO 6Q-MOMO113346829850MOMO | 40,000 |
| 230 | 05/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 231 | 05/01/2026 | GL Account | 113336390763 0869219068 Ung ho tre em khuyet tat-Ma GD ACSP/ V4112115 | 500,000 |
| 232 | 05/01/2026 | MAI VAN TIEN | MAI VAN TIEN chuyen tien FT26005787 168330 Ma giao dich Trace938911 Trace 938911 | 19,000 |
| 233 | 05/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113319360955-DO TRUNG KIEN chuyen t ien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0005d2 xf-MOMO113319360955MOMO | 23,000 |
| 234 | 05/01/2026 | HOANG VAN HUY | HOANG VAN HUY chuyen tien | 20,000 |
| 235 | 05/01/2026 | TRUONG QUOC QUAN | TRUONG QUOC QUAN chuyen tien | 200,000 |
| 236 | 05/01/2026 | NGUYEN THANH TINH | MBVCB.12431330097.574647.NGUYEN THA NH TINH chuyen tien.CT tu 038100046 5042 NGUYEN THANH TINH toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ uo574647 | 100,000 |
| 237 | 05/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN THI THUY TRANG | NGUYEN THANH NHUT UNG HO QUY TRE EM KHUYET TAT FT26005326521416 Ma g iao dich Trace577805 Trace 577805 | 2,000,000 |
| 238 | 05/01/2026 | NGO THI OANH | NGO THI OANH chuyen tien Ma giao dich Trace343894 Trace 343894 | 9,999 |
| 239 | 05/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113274110917-TRINH MINH HIEU chuyen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0005 bzRM-MOMO113274110917MOMO | 10,000 |
| 240 | 05/01/2026 | LE NGOC DUC TRONG | LE NGOC DUC TRONG chuyen tien | 15,000 |
| 241 | 05/01/2026 | NGUYEN THI THO | NGUYEN THI THO CHUYEN KHOAN 040126 13 29 52 6004ASCBJ2MMJI9N Ma giao dich Trace947337 Trace 947337 | 300,000 |
| 242 | 05/01/2026 | LY TRAN PHU | LY TRAN PHU chuyen tien | 50,000 |
| 243 | 05/01/2026 | PADHY NRUSINGHA NATH | PADHY NRUSINGHA NATH transfers usin g QR code Ma giao dich Trace0040 34 Trace 004034 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 244 | 05/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ 0K038476 | 20,000 |
| 245 | 05/01/2026 | VU THI QUYNH ANH | Vu Thi Quynh Anh chuyen tien QR M a giao dich Trace399539 Trace 3995 39 | 100,000 |
| 246 | 03/01/2026 | PHAN THANH THUY | PHAN THANH THUY chuyen tien Ma gi ao dich Trace191564 Trace 191564 | 300,000 |
| 247 | 03/01/2026 | NGUYEN THI AI NHU | UNG HO- Ma GD ACSP/ 04182182 | 100,000 |
| 248 | 03/01/2026 | PHAN AN TAN | PHAN AN TAN CHUYEN TIEN- Ma GD ACSP / y3160594 | 50,000 |
| 249 | 03/01/2026 | LE NGOC DUC TRONG | LE NGOC DUC TRONG chuyen tien | 10,000 |
| 250 | 03/01/2026 | DO HOANG GIA LINH | GIA LINH chuc cac e luon hanh phuc FT26005169160418 Ma giao dich Tr ace028368 Trace 028368 | 200,000 |
| 251 | 03/01/2026 | NGUYEN VINH HUY | MBVCB.12420269122.293722.NGUYEN VIN H HUY chuyen tien.CT tu 00710007776 57 NGUYEN VINH HUY toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ we293722 | 500,000 |
| 252 | 03/01/2026 | LE NGOC DUC TRONG | LE NGOC DUC TRONG chuyen tien | 10,000 |
| 253 | 03/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN CHU QUOC ANH | NGUYEN CHU QUOC ANH chuyen tien FT2 6005949082608 Ma giao dich Trace 385216 Trace 385216 | 20,000 |
| 254 | 03/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 113163155785-NGUYEN QUOC DANH chuye n tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH000 5Znu8-MOMO113163155785MOMO | 10,000 |
| 255 | 03/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 256 | 03/01/2026 | DANG DUY MANH | DANG DUY MANH chuyen tien Ma giao dich Trace513117 Trace 513117 | 50,000 |
| 257 | 03/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN TIEN CUONG | NGUYEN TIEN CUONG chuyen tien FT260 05876046001 Ma giao dich Trace85 9927 Trace 859927 | 200,000 |
| 258 | 03/01/2026 | VU THI HANG | VU THI HANG ung ho tre em khuyet ta t Ma giao dich Trace306956 Trace 306956 | 500,000 |
| 259 | 03/01/2026 | NGUYEN THI HOANG ANH | MBVCB.12416123071.588244.NGUYEN THI HOANG ANH chuyen tien uh .CT tu 02 91000283653 NGUYEN THI HOANG ANH to i 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIE T NAM tai MB- Ma GD ACSP/ zc588244 | 100,000 |
| 260 | 03/01/2026 | NGUYEN NHUT HAO | NGUYEN NHUT HAO chuyen tien | 6,000 |
| 261 | 03/01/2026 | NGUYEN THI NGOC THAO | NGUYEN THI NGOC THAO CHUYEN KHOAN 0 30126 12 01 36 6003ASCBJ2MAKGTT M a giao dich Trace928387 Trace 9283 87 | 500,000 |
| 262 | 03/01/2026 | PHAM THI TRA MY | MB 0312 PHAM THI TRA MY chuyen tien Ma giao dich Trace444555 Trace 444555 | 50,000 |
| 263 | 03/01/2026 | VND-TGTT-DAO VIET NHAT MY | DAO VIET NHAT MY chuyen tien ung ho FT26005004360014 Ma giao dich T race790303 Trace 790303 | 50,000 |
| 264 | 03/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN THI KHANH LINH | NGUYEN THI KHANH LINH chuyen tien F T26005975217507 Ma giao dich Tra ce594833 Trace 594833 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 265 | 03/01/2026 | VO TAN VIET | MBVCB.12413225619.658608.VO TAN VIE T chuyen tien.CT tu 0041000177188 V O TAN VIET toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ kw658608 | 100,000 |
| 266 | 03/01/2026 | LE THI HONG TRANG | LE THI HONG TRANG chuyen tien | 3,000,000 |
| 267 | 03/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 268 | 03/01/2026 | NGUYEN NHUT HAO | NGUYEN NHUT HAO chuyen tien | 5,000 |
| 269 | 02/01/2026 | TRAN THUY ANH | Ung ho Tre em khuyet tat Viet Nam Ma giao dich Trace427427 Trace 42 7427 | 500,000 |
| 270 | 02/01/2026 | CAO MINH NGUYEN | MBVCB.12409667811.293232.Seller Dri x ung ho cac chau mon QUA TET 202 6.CT tu 1018298720 CAO MINH NGUYEN toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT V IET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ eu293232 | 2,222,222 |
| 271 | 02/01/2026 | DOAN NGOC TU | Nam Mo A Di Da Phat | 100,000 |
| 272 | 02/01/2026 | NGUYEN TAN PHAT | NGUYEN TAN PHAT chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM 03 12 Ma giao dich Trace860015 Trac e 860015 | 100,000 |
| 273 | 02/01/2026 | DUONG NGOC BAO | uh quy tre e kt Ma giao dich Tra ce384994 Trace 384994 | 200,000 |
| 274 | 02/01/2026 | TRUONG THANH THINH | MBVCB.12404493598.932486.XUAN GAN K ET TET NGHIA TINH 2026.CT tu 777712 9917 TRUONG THANH THINH toi 0312 QU Y VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ gx932486 | 160,000 |
| 275 | 02/01/2026 | PHAM THI PHUONG THAO | PHAM THI PHUONG THAO chuyen tien | 30,000 |
| 276 | 02/01/2026 | VO NGUYEN MINH TRI | DUY BACH TAN DIEN GO CONG GUI TRE E M TU KY DONG THAP MY THO 020126 12 21 58 6002ASCBJ2MYYT6J Ma giao d ich Trace057073 Trace 057073 | 200,000 |
| 277 | 02/01/2026 | LAI THE HUNG | LAI THE HUNG chuyen tien FT26005609 018906 Ma giao dich Trace152031 Trace 152031 | 50,000 |
| 278 | 02/01/2026 | BUI THANH TU | MBVCB.12401541022.026023.Ung ho tha ng 1.CT tu 1020439541 BUI THANH TU toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT V IET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ yh02602 3 | 500,000 |
| 279 | 02/01/2026 | | Chi Yen Anh chuc cac em nho mot doi an nhien | 100,000 |
| 280 | 02/01/2026 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 112997334236-NGUYEN VU MANH DUC chu yen tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH0 005Wa67-MOMO112997334236MOMO | 10,000 |
| 281 | 02/01/2026 | DINH VAN CANH | MBVCB.12400808693.536581.DINH VAN C ANH chuyen tien.CT tu 0021000408005 DINH VAN CANH toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma G D ACSP/ qf536581 | 100,000 |
| 282 | 02/01/2026 | NGUYEN THI HOANG ANH | MBVCB.12400614506.399867.NGUYEN THI HOANG ANH chuyen tien uh quy vi tr e em khuyet tat VN.CT tu 0291000283 653 NGUYEN THI HOANG ANH toi 0312 Q UY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ey399867 | 200,000 |
| 283 | 02/01/2026 | NGUYEN THANH BINH | NGUYEN THANH BINH chuyen tien | 200,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 284 | 02/01/2026 | VND-TGTT-DAO THI LIEU | DAO THI LIEU chuyen tien FT26005393 920411 Ma giao dich Trace189105 Trace 189105 | 20,000 |
| 285 | 02/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ 26030208 | 20,000 |
| 286 | 02/01/2026 | NGUYEN THI HAI YEN | NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien | 100,000 |
| 287 | 02/01/2026 | DO VAN TUAN VU | DO VAN TUAN VU chuyen tien | 10,000 |
| 288 | 01/01/2026 | TRAN THI MY HUE | TRAN THI MY HUE chuyen tien chuc ca c em nam moi vui ve Ma giao dich Trace652997 Trace 652997 | 100,000 |
| 289 | 01/01/2026 | HOANG VAN HUY | HOANG VAN HUY chuyen tien | 30,000 |
| 290 | 01/01/2026 | | Nguyen Danh Khoa chuyen tien tu Vie ttelMoney | 2,000 |
| 291 | 01/01/2026 | KHONG THI AI XUAN | Xuan chuc mung nam moi cac em nho F T26005709862880 Ma giao dich Tra ce230463 Trace 230463 | 222,222 |
| 292 | 01/01/2026 | NGUYEN KHANH CHI | QR NGUYEN KHANH CHI chuyen tien- Ma GD ACSP/ JV919197 | 3,000,000 |
| 293 | 01/01/2026 | TRAN YEN NHI | Ung ho cac be nam moi FT26005677002 005 Ma giao dich Trace011087 Tra ce 011087 | 50,000 |
| 294 | 01/01/2026 | NGUYEN DUY LONG | MBVCB.12396907126.894006.NGUYEN DUY LONG ung ho tre em khuyet tat.CT t u 1019660275 NGUYEN DUY LONG toi 03 12 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NA M tai MB- Ma GD ACSP/ im894006 | 50,000 |
| 295 | 01/01/2026 | CONG TY CO PHAN ZION | O5CH7I4TQA4K-chuc cac ban tre nam m oi nhieu niem vui yeu thuong ban th an minh nhieu nha | 100,000 |
| 296 | 01/01/2026 | TRAN THI LAN ANH | ung ho Ma giao dich Trace285073 Trace 285073 | 100,000 |
| 297 | 01/01/2026 | CONG TY TNHH SUONG MAI GROUP | Suong Mai Group ung ho cac em dip T et 2026 | 15,000,000 |
| 298 | 01/01/2026 | LE THI NGOC LINH | LE THI NGOC LINH chuyen tien | 10,000 |
| 299 | 01/01/2026 | NGUYEN THI PHUONG | Ung ho tre khuyet tat FT26005582622 659 Ma giao dich Trace913023 Tra ce 913023 | 500,000 |
| 300 | 01/01/2026 | VU NHAT MINH | VU NHAT MINH chuyen tien | 20,000 |
| 301 | 01/01/2026 | VND-TGTT-NGUYEN THUY LINH | NGUYEN THUY LINH chuyen tien FT2600 5479552513 Ma giao dich Trace574 629 Trace 574629 | 200,000 |
| 302 | 01/01/2026 | VND-TGTT-TRIEU NGUYET TRANG | Send dream FT26005801016598 Ma gi ao dich Trace368563 Trace 368563 | 100,000 |
| 303 | 01/01/2026 | NGUYEN TUAN ANH | NGUYEN TUAN ANH CHUYEN TIEN- Ma GD ACSP/ 2H305259 | 7,967 |
| 304 | 01/01/2026 | PHUNG THI NGOC LINH | Ngoc Linh chuc cac em se dep nhu n hung bong hoa | 50,000 |
| 305 | 01/01/2026 | DO THI THANH | Ck FT26005645420911 Ma giao dich Trace985919 Trace 985919 | 1,000,000 |
| 306 | 01/01/2026 | NGUYEN HUY BINH | chuc cac em that nhieu suc khoe va mot doi an nhien | 100,000 |
| 307 | 01/01/2026 | VND-TGTT-THAN THI HUYEN | THAN THI HUYEN chuyen tien FT260054 55708091 Ma giao dich Trace66819 2 Trace 668192 | 50,000 |
| 308 | 01/01/2026 | NGUYEN QUYET | QR NGUYEN QUYET chuyen tien- Ma G D ACSP/ Fy757100 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Đơn vị chuyển | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|---|
| 309 | 01/01/2026 | VO TAN VIET | MBVCB.12388976842.608120.VO TAN VIE T chuyen tien.CT tu 0041000177188 V O TAN VIET toi 0312 QUY VI TRE EM K HUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD AC SP/ tk608120 | 200,000 |
| 310 | 01/01/2026 | NGO HUU TAI | MBVCB.12388076022.973659.NGO HUU TA I chuyen tien.CT tu 1039432884 NGO HUU TAI toi 0312 QUY VI TRE EM KHUY ET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ qx973659 | 10,000 |
| 311 | 01/01/2026 | LE THI MAI | LE THI MAI chuyen tien UH quy tre e m khuyet tat Ma giao dich Trace7 94711 Trace 794711 | 20,000 |
| 312 | 01/01/2026 | LE NGOC DUC TRONG | LE NGOC DUC TRONG chuyen tien | 10,000 |
| 313 | 01/01/2026 | DO DUC NAM | MBVCB.12387385995.490412.nam mo a d i da phat.CT tu 9378155751 DO DUC N AM toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TA T VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ ia49 0412 | 50,000 |
| 314 | 01/01/2026 | LE DUY THANH | LE DUY THANH chuyen tien Ma giao dich Trace588357 Trace 588357 | 1,000,000 |
| 315 | 01/01/2026 | NGUYEN TAN SANG | DOI ANXK VNUF2 UNG HO QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM | 1,218,000 |
| 316 | 01/01/2026 | TRAN THI HIEN | MB 0312 TRAN THI HIEN chuyen tien- Ma GD ACSP/ MG072254 | 20,000 |
| 317 | 01/01/2026 | NGUYEN VU HUYEN TRANG | NGUYEN VU HUYEN TRANG chuyen tien | 100,000 |
| 318 | 31/12/2025 | VND-TGTT-DUONG HOANG NAM ANH | DUONG HOANG NAM ANH chuyen tien FT2 6005817163347 Ma giao dich Trace 095783 Trace 095783 | 555,555 |
| 319 | 31/12/2025 | CONG TY CO PHAN DICH VU DI DONG TRUC TUYEN | 112852080768-VU TRONG TUAN ANH chuy en tien qua MoMo-CHUYEN TIEN-OQCH00 05TmbB-MOMO112852080768MOMO | 100,000 |
| 320 | 31/12/2025 | NGUYEN TIEN DAI | MBVCB.12385884265.429965.NGUYEN TIE N DAI chuyen tien.CT tu 04910001014 16 NGUYEN TIEN DAI toi 0312 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VIET NAM tai MB- Ma GD ACSP/ hu429965 | 250,000 |
| 321 | 31/12/2025 | NGUYEN HAI VAN | QR nam moi vui ve nhaa- Ma GD ACS P/ UD780017 | 100,000 |
| 322 | 31/12/2025 | CONG TY CO PHAN ZION | O5CH7I4SROLO-Chuc moi nguoi nam moi vui ve | 26,000 |
| | | | | |
| **TỔNG** | | | | **103,220,079** |

**SAO KÊ VIETCOMBANK**

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/01/2026 | MBVCB.12386119205.Chuyen tien ung ho tre em.CT tu 0331000420398 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 2 | 01/01/2026 | 6001IBT1k1Q4HN8Y.Chuc mung nam moi FT26005437080338.20260101.022129.19036534115011.VND-TGTT-PHAN THI MINH THU.970407 | 100,000 |
| 3 | 01/01/2026 | MBVCB.12386222719.Chuyen tien ung ho.CT tu 0251002781895 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 4 | 01/01/2026 | 6001IBT1iWR1UBBM.nam moi vui ve.20260101.030034.00003005489.NGUYEN VIET TUAN.970423 | 100,000 |
| 5 | 01/01/2026 | IB_248909173_176721826979320916307 7_null_20260101_Tu thien | 50,000 |
| 6 | 01/01/2026 | VCB.CTDK.18/08/2025.NGUYEN XUAN SON chuyen tien. CT tu 0371003907540 toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 200,000 |
| 7 | 01/01/2026 | 6001IBT1hWSL37G6.IBFT mong cac em luon co nhieu suc khoe..20260101.080836.060207081978.SACOMBANK.970403 | 55,000 |
| 8 | 01/01/2026 | 0200970488010108145120260oVwl846716.40123.081451.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 10,000 |
| 9 | 01/01/2026 | VCB.CTTL.27/11/2025.DINH XUAN HUNG chuyen tien. CT tu 0991000046027 toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 20,000 |
| 10 | 01/01/2026 | 6001IBT1iWR1NJ2Y.quyen gop.20260101.083824.01572346001.VO THANH PHU.970423 | 10,000 |
| 11 | 01/01/2026 | 0200970422010108511820264Q19284471.67809.085119.nam moi binh an manh khoe nhe | 8,000 |
| 12 | 01/01/2026 | MBVCB.12387921185.con xin gui chut it a.CT tu 1041670194 LE THI THANH THU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 13 | 01/01/2026 | MBVCB.12388212476.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 5,000 |
| 14 | 01/01/2026 | MBVCB.12388409986.Chuyen tien ung ho.CT tu 1050582786 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 15 | 01/01/2026 | MBVCB.12388561177.Chuyen tien ung ho.CT tu 0091000578264 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 16 | 01/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.112881063064.20260101.112881063064-0901612205_Fan T1 LOL xin ung ho cac be nam moi vui ve va nhieu suc khoe | 55,000 |
| 17 | 01/01/2026 | 0200970422010110015520264XZM886385.72136.100156.VU DUC TU chuyen tien | 100,000 |
| 18 | 01/01/2026 | MBVCB.12389024413.Chuyen tien ung ho.CT tu 1028808193 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 19 | 01/01/2026 | 0200970488010110272620 26Jr0Q664609.97917.102726.PHAM QUANG HUY CHUYEN TIEN CO PHAM THI THU UNG HO | 50,000 |
| 20 | 01/01/2026 | 0200970488010111395220 26xbfa105325.60373.113952.CK UNG HO | 10,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 21 | 01/01/2026 | 6001IBT1k1Q7L12K.le thu ha FT26005008110705.20260101.121138.19070313537012.VND-TGTT-LE THU HA.970407 | 200,000 |
| 22 | 01/01/2026 | MBVCB.12390611718.happy new year.CT tu 1035325491 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 23 | 01/01/2026 | MBVCB.12390817114.Chuyen tien ung ho.CT tu 0181002416798 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 24 | 01/01/2026 | MBVCB.12390853028.Chuyen tien ung ho.CT tu 0091000344244 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 600,000 |
| 25 | 01/01/2026 | 6001IBT1cWAIGVT8.Chau xin gui chut tam long nho den cac em a.20260101.124704.107884682261.NGUYEN DONG DO.970415 | 5,000 |
| 26 | 01/01/2026 | MBVCB.12391124184.Chuyen tien ung ho.CT tu 1017629190 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 27 | 01/01/2026 | MBVCB.12391519423.gd chu 4 tung ungho tre em.CT tu 0071005363692 NGUYEN KIM DIEU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 1,000,000 |
| 28 | 01/01/2026 | 02009704220101140317 2026HPD6199215.76020.140318.DO THI TRA MY ung ho tre em khuyet tat | 10,000 |
| 29 | 01/01/2026 | MBVCB.12392051583.LUU PHAM HOANG ANH chuyen tien.CT tu 1023224340 LUU PHAM HOANG ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 30 | 01/01/2026 | MBVCB.12392826724.Chuyen tien ung ho.CT tu 1027598928 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 31 | 01/01/2026 | MBVCB.12392984691.DANG DOAN QUAN chuyen tien.CT tu 1040682522 DANG DOAN QUAN toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 50,000 |
| 32 | 01/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.112922580749.20260101.112922580749-0384947485_Ung ho quy vi tre em khuyet tat viet nam | 50,000 |
| 33 | 01/01/2026 | MBVCB.12393682217.ung ho tre em khuyet tat.CT tu 093100418480 4 HUYNH THI TU UYEN toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 300,000 |
| 34 | 01/01/2026 | MBVCB.12394209705.gui niem lanh cho cac con.CT tu 0511000415234 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 35 | 01/01/2026 | MBVCB.12394564194.Chuyen tien ung ho.CT tu 1038723298 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 22,000 |
| 36 | 01/01/2026 | 02009704220101182713 2026LXVM517854.2665.182714.NGUYEN THI MAI HUONG chuyen tien | 300,000 |
| 37 | 01/01/2026 | 02009704880101184104 2026fuTU391442.73175.184104.FAN T1 DORAN DONATE. HAPPY NEW YEAR 2025 | 200,000 |
| 38 | 01/01/2026 | MBVCB.12396137291.Chuyen tien ung ho.CT tu 1022657890 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 39 | 01/01/2026 | MBVCB.12396829440.PHAM THI THU HA chuyen tien.CT tu 1052249788 PHAM THI THU HA toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 5,000 |
| 40 | 01/01/2026 | MBVCB.12396992420.Chuyen tien ung ho.CT tu 0211000283977 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 41 | 01/01/2026 | MBVCB.12398281561.Chuyen tien ung ho.CT tu 1030899967 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 42 | 01/01/2026 | MBVCB.12398376543.Chuyen tien ung ho.CT tu 0461000559493 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 43 | 01/01/2026 | 02009704150101230949 2026Hhpb309601.96145.230948.chuc mung nam moi | 100,000 |
| 44 | 01/01/2026 | 02009704220102000214 2026SQW0288769.61498.000214.chuc moi nguoi binh an va hanh phuc | 20,000 |
| 45 | 02/01/2026 | 6002IBT1hWS3T5QV.Remitly transfer R17499504793.20260102.031852.010001882851.Minh Nguyen.970403 | 1,500,228 |
| 46 | 02/01/2026 | 02009704220102062740202 67W11187709.39780.062739.PHAM THE BIEN chuyen tien | 100,000 |
| 47 | 02/01/2026 | MBVCB.12399614451.Mong cac con vung niem tin ve cuoc song phia trc.CT tu 1017369448 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 48 | 02/01/2026 | MBVCB.12399991811.Chuyen tien ung ho.CT tu 1025484849 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 49 | 02/01/2026 | MBVCB.12400096203.Pham Thi Minh Phuong ung ho tre khuyet tat.CT tu 0081001235198 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 150,000 |
| 50 | 02/01/2026 | 6002IBT1iWRVEQBV.Gia dinh be Rex ung ho cho nhung tre em co hoan canh kho khan, sdt 0936714994.20260102.081106.00678291001.LE THANH TAN.970423 | 200,000 |
| 51 | 02/01/2026 | MBVCB.12400498129.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 52 | 02/01/2026 | MBVCB.12401209629.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 53 | 02/01/2026 | 6002IBT1k1QFHKVT.TRUONG THI XINH FT26005302240706.20260102.104212.2804200499999.TRUONG THI XINH.970407 | 100,000 |
| 54 | 02/01/2026 | MBVCB.12402032383.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 55 | 02/01/2026 | 02009704150102113536 2026k2ky369409.34250.113536.A Di Da Phat | 100,000 |
| 56 | 02/01/2026 | MBVCB.12403385814.tiep suc tre khuyet tat.CT tu 9947477476 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 180,000 |
| 57 | 02/01/2026 | MBVCB.12405111738.Chuyen tien ung ho.CT tu 0481000892584 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 58 | 02/01/2026 | 6002VNIBJ2MYU776.TRAN THI HONG TRUC chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN - 0011003814022.20260102.151807.601704060520834.TRAN THI HONG TRUC.970441 | 300,000 |
| 59 | 02/01/2026 | MBVCB.12406164542.ung ho.CT tu 1025159604 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 60 | 02/01/2026 | MBVCB.12407853486.Chuyen tien ung ho.CT tu 1015248814 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 25,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 61 | 02/01/2026 | 02009704220102191438 2026VKSY864220.75708.191439.quan an xin chao kevelar | 3,000,000 |
| 62 | 02/01/2026 | MBVCB.12409737033.Chuyen tien ung ho.CT tu 1021187673 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 63 | 02/01/2026 | MBVCB.12409867516.Chuyen tien ung ho.CT tu 0161001665351 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 64 | 02/01/2026 | MBVCB.12410217364.Ung ho.CT tu 0341007133538 TRAN THUY LINH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 50,000 |
| 65 | 02/01/2026 | MBVCB.12411048734.HUYNH PHAM MINH KHUE chuyen tien.CT tu 0441000777238 HUYNH PHAM MINH KHUE toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 200,000 |
| 66 | 02/01/2026 | 02009704050102221653 2026VVQK063649.55074.221651.Vietcombank:0011003814022:Ho tro cho tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 67 | 03/01/2026 | MBVCB.12411713754.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014047953 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |
| 68 | 03/01/2026 | IB_249786694_1767381316011209318456_null_20260103_tre khuyet tat | 100,000 |
| 69 | 03/01/2026 | MBVCB.12412038716.Tre em khuyet tat.CT tu 0211000498662 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 70 | 03/01/2026 | 02009704220103081715 2026FA0D137856.26454.081715.vi cac em xung dang | 100,000 |
| 71 | 03/01/2026 | MBVCB.12413282174.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 72 | 03/01/2026 | MBVCB.12414330232.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 73 | 03/01/2026 | MBVCB.12414361929.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 74 | 03/01/2026 | 02009704880103105003 2026XX0f542485.33823.105003.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 10,000 |
| 75 | 03/01/2026 | MBVCB.12414928924.Chuyen tien ung ho.CT tu 9962539889 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 76 | 03/01/2026 | MBVCB.12415088333.Chuyen tien ung ho.CT tu 1024161034 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 77 | 03/01/2026 | MBVCB.12415174415.Chuyen tien ung ho.CT tu 1024161034 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 78 | 03/01/2026 | MBVCB.12415505163.UH.CT tu 9356560701 DAO QUOC HUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 20,000 |
| 79 | 03/01/2026 | 6003IBT1k1W2RKJ6.JISOO 31 FT26005819505086.20260103.122241.19037035487011.VND-TGTT-LAM NGOC THUY.970407 | 50,000 |
| 80 | 03/01/2026 | 6003IBT1cWAGCPGS.DUONG MY LINH chuyen tien.20260103.130511.109870478518.DUONG MY LINH.970415 | 10,000 |
| 81 | 03/01/2026 | MBVCB.12417037091.chuc  cac em luon hanh phuc .CT tu 0031000158707 LUONG THE HOANG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 200,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 82 | 03/01/2026 | MBVCB.12417279971.Chuyen tien ung ho.CT tu 0011001689642 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 83 | 03/01/2026 | MBVCB.12417810858.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071001230037 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 84 | 03/01/2026 | MBVCB.12417845535.Ung ho tre em khuyet tat VN.CT tu 1026774213 DAO XUAN HA toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 500,000 |
| 85 | 03/01/2026 | 6003IBT1iWR471FH.VU DANG HIEN chuyen tien.20260103.161833.0349611241.VU DANG HIEN.970432 | 25,000 |
| 86 | 03/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.113162593588.20260103.113162593588-0974005628_Ung ho quy vi tre em khuyet tat Viet Nam | 62,000 |
| 87 | 03/01/2026 | MBVCB.12420067357.NONG VAN THANH chuyen tien.CT tu 0351001105748 NONG VAN THANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 88 | 03/01/2026 | 020097040501031749072026LZJG074311.54714.174908.Vietcombank:0011003814022:PHAM MY HOA chuyen tien | 200,000 |
| 89 | 03/01/2026 | 6003IBT1k1WV5U4Y.TRAN VAN TRINH chuyen FT26005057675894.20260103.183233.190748888888.TRAN VAN TRINH.970407 | 100,000 |
| 90 | 03/01/2026 | MBVCB.12422294883.ung ho quy.CT tu 0011004446189 LE DUC BINH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 91 | 03/01/2026 | 918344.030126.202940.HUYNH NGOC HIEP TRANSFER-030126-20:29:39 6003ASCBJ2MBPURN | 500,000 |
| 92 | 03/01/2026 | MBVCB.12422916129.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000021786 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 93 | 03/01/2026 | MBVCB.12423628864.Chuyen tien ung ho.CT tu 1028808193 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 94 | 03/01/2026 | MBVCB.12423775491.NAM MO DAI NGUYEN DIA TANG VUONG BO TAT.CT tu 1020927672 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 95 | 03/01/2026 | MBVCB.12423808986.Chuyen tien ung ho.CT tu 3947718448 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 20,000 |
| 96 | 03/01/2026 | 020097041501032236062026nXun840889.75962.223607.VU NGUYEN KHAI NGUYEN chuyen tien | 200,000 |
| 97 | 03/01/2026 | 020097048801032307412026QkuH888965.37789.230741.BUI VAN ANH UNG HO | 200,000 |
| 98 | 03/01/2026 | 6003IBT1k1WIHASK.Uh tre ktvn FT26005490792476.20260103.232817.5952585838.CHU THI THU HONG.970407 | 200,000 |
| 99 | 03/01/2026 | MBVCB.12424320889.Chuyen tien ung ho.CT tu 1016821354 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 100 | 04/01/2026 | MBVCB.12424430559.Chuyen tien ung ho.CT tu 0581000783704 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 101 | 04/01/2026 | 6004NBVAF22XXNK4.ung ho.20260104.045635.190972643738.VU TRUNG HIEU.970419 | 300,000 |
| 102 | 04/01/2026 | MBVCB.12424754774.Chuyen tien ung ho.CT tu 1307200899 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 103 | 04/01/2026 | MBVCB.12424955011.x.CT tu 0071005401758 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 104 | 04/01/2026 | 0200970449010409192820261y4S014744.4382.091928.TRUONG VAN DONG chuyen tien, ma GD 100000064799443 | 2,000 |
| 105 | 04/01/2026 | 6004IBT1k1WUBBPI.TRAN QUANG MINH UNG HO QUY FT26005991660043.20260104.095245.19033042040017.VND-TGTT-TRINH THI THU PHUONG.970407 | 1,000,000 |
| 106 | 04/01/2026 | MBVCB.12427315237.LE VIET ANH chuyen tien.CT tu 0691000386091 LE VIET ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 107 | 04/01/2026 | MBVCB.12427544935.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 108 | 04/01/2026 | MBVCB.12430028477.Chuyen tien ung ho.CT tu 0031000835764 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 109 | 04/01/2026 | MBVCB.12430426097.Chuyen tien ung ho.CT tu 1045863498 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 110 | 04/01/2026 | MBVCB.12430580008.Chuyen tien ung ho.CT tu 1020086456 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 111 | 04/01/2026 | MBVCB.12431123279.NGUYEN THANH HAI chuyen tien.CT tu 0071001059277 NGUYEN THANH HAI toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 700,000 |
| 112 | 04/01/2026 | MBVCB.12431532449.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 113 | 04/01/2026 | MBVCB.12432895058.Chuyen tien ung ho.CT tu 1037085752 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 20,000 |
| 114 | 04/01/2026 | MBVCB.12434847934.Chuyen tien ung ho.CT tu 0021000265602 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 115 | 04/01/2026 | MBVCB.12435115543.Chuyen tien ung ho.CT tu 0381000423790 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 116 | 04/01/2026 | MBVCB.12435168727.Chuyen tien ung ho.CT tu 3936821686 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 117 | 04/01/2026 | MBVCB.12435583508.DO QUYNH PHUONG chuyen tien.CT tu 1047585914 DO QUYNH PHUONG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 5,000 |
| 118 | 04/01/2026 | 0200970422010420541520261QZ7613713.23871.205414.NGUYEN VAN DOAN chuyen tien | 15,000 |
| 119 | 04/01/2026 | MBVCB.12436194834.Chuyen tien ung ho.CT tu 1019864033 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 89,000 |
| 120 | 04/01/2026 | 6004IBT1iWRLWD8B.KTTH ung ho quy 04012026.20260104.225208.04285771501.KIEU THI THU HUONG.970423 | 49,050 |
| 121 | 05/01/2026 | MBVCB.12437215335.ung ho cac em.CT tu 0301000430531 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 122 | 05/01/2026 | MBVCB.12437308251.NGUYEN THANH LONG chuyen tien.CT tu 0081001329016 NGUYEN THANH LONG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 1,520 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 123 | 05/01/2026 | 6005IBT1cWALTA79.NGUYEN THI HONG NHUNG Chuyen tien.20260105.064508.107877997288.NGUYEN THI HONG NHUNG.970415 | 20,000 |
| 124 | 05/01/2026 | MBVCB.12438951312.Chuyen tien ung ho tre em khuyet tat.CT tu 9865719789 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 125 | 05/01/2026 | MBVCB.12439782361.TRUONG THI THU NGA chuyen tien.CT tu 1031181460 TRUONG THI THU NGA toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 302,861 |
| 126 | 05/01/2026 | 02009704220105102100202 6LC2C778667.9330.102056.DO QUYNH TRANG chuyen tien | 5,000 |
| 127 | 05/01/2026 | MBVCB.12441179089.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 5,000 |
| 128 | 05/01/2026 | MBVCB.12441337066.Chuyen tien ung ho.CT tu 1038563053 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 129 | 05/01/2026 | 6005TPBVJ2M8NJEH.HOANG DINH TRONG chuyen tien.20260105.121731.04083879201.HOANG DINH TRONG.970423 | 100,000 |
| 130 | 05/01/2026 | MBVCB.12442632257.Chuyen tien ung ho.CT tu 0301002948265 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 131 | 05/01/2026 | MBVCB.12443432370.Vk Ck Gau ung ho tre em khuyet tat VN.CT tu 0111000196684 DOAN MINH SANG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 300,000 |
| 132 | 05/01/2026 | 02009704150105174122202 6uX9d370191.268.174122.LUU THU HUONG chuyen tien ho tro cac chau | 1,000,000 |
| 133 | 05/01/2026 | 02009704880105190600202 67Va8304944.5282.190558.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 50,000 |
| 134 | 05/01/2026 | 6005IBT1k1WFSHFI.LE THI HONG HANH chuyen FT26005386104879.20260105.192000.19036764375012.VND-TGTT-LE THI HONG HANH.970407 | 100,000 |
| 135 | 05/01/2026 | MBVCB.12449126786.NVVP.CT tu 0071001759179 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 136 | 05/01/2026 | MBVCB.12449278732.NONG VAN THANH chuyen tien.CT tu 0351001105748 NONG VAN THANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 137 | 05/01/2026 | MBVCB.12449414474.Chuyen tien.CT tu 1042389720 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 5,000 |
| 138 | 05/01/2026 | MBVCB.12449523153.Chuyen tien.CT tu 1042389720 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 5,000 |
| 139 | 05/01/2026 | 02009704880105203520202 6s6dJ739295.77364.203520.CAO THI MY HANH UNG HO | 500,000 |
| 140 | 05/01/2026 | MBVCB.12449907798.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 141 | 05/01/2026 | MBVCB.12450420232.Chuyen tien ung ho.CT tu 1038799899 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 142 | 05/01/2026 | MBVCB.12450955963.Chuyen tien ung ho.CT tu 1047732558 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 143 | 05/01/2026 | MBVCB.12450957173.Chuyen tien ung ho tre em khuyet tat.CT tu 0441000743753 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 144 | 05/01/2026 | MBVCB.12451112990.Chuyen tien ung ho.CT tu 0291000274287 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 145 | 05/01/2026 | 02009704880105225200202 6H9Av146817.33233.225200.QUY GIA DINH THAI AN UNG HO QUY TRE EM KHUYET TAT | 555,555 |
| 146 | 05/01/2026 | 02009704220105232148202 6FM6O347746.89246.232149.0988668 844 giup do cac em | 500,000 |
| 147 | 06/01/2026 | 02009704150106005039202 6pZ8L606754.89930.005039.MI Y PHO SPAGHETTI PHAN HUY ICH UNG HO | 50,000 |
| 148 | 06/01/2026 | IB_250670461_176764392462420969543 2_null_20260106_tre e khuyet tat | 50,000 |
| 149 | 06/01/2026 | 02009704150106072614202 6gBcf817350.15464.072614.PHUNG THI THUY MIEN Chuyen tien | 100,000 |
| 150 | 06/01/2026 | 6006TPBVJ2MTVQUE.Cau cho moi nguoi luon duoc binh an, hanh phuc.20260106.080944.03060335501.DO THAO NHI.970423 | 100,000 |
| 151 | 06/01/2026 | 02009704880106083347202 6cLpY142139.23718.083347.NGUYEN DINH PHUC CHUYEN TIEN | 20,000 |
| 152 | 06/01/2026 | MBVCB.12453526305.PHAM THI THU HA chuyen tien.CT tu 1052249788 PHAM THI THU HA toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 5,000 |
| 153 | 06/01/2026 | 02009704220106093748202 6368G991091.80815.093749.NGUYEN THI TRAM chuyen tien | 10,000 |
| 154 | 06/01/2026 | MBVCB.12455285495.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 155 | 06/01/2026 | MBVCB.12455416056.NONG VAN THANH chuyen tien.CT tu 0351001105748 NONG VAN THANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 156 | 06/01/2026 | MBVCB.12455602443.Chuyen tien ung ho.CT tu 1020795958 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 157 | 06/01/2026 | MBVCB.12456837745.Chuyen tien ung ho.CT tu 0041000265055 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 158 | 06/01/2026 | MBVCB.12457167540.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 159 | 06/01/2026 | MBVCB.12459558423.PHAM THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 9383688096 PHAM THI HUYEN TRANG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 1,000 |
| 160 | 06/01/2026 | MBVCB.12460703693.NGUYEN VAN DIEU chuyen tien.CT tu 9973722107 NGUYEN VAN DIEU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 300,000 |
| 161 | 06/01/2026 | MBVCB.12461243311.Chuyen tien ung ho.CT tu 0861000083074 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 162 | 06/01/2026 | MBVCB.12461518648.Chuyen tien ung ho.CT tu 0421000467041 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 163 | 06/01/2026 | 02009704160106180316202 6m1zs385327.49785.180202.DO KHAC GIOOC CHUYEN KHOAN-060126-18:03:15 m1zs385327 | 50,000 |
| 164 | 06/01/2026 | IB_251084718_176769826427120994963 0_null_20260106_ung ho cac chau | 50,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 165 | 06/01/2026 | 02009704220106182845 2026X5FU728835.18699.182846.VU XUAN VIET chuyen tien | 123,456 |
| 166 | 06/01/2026 | MBVCB.12463386876.Chuyen tien ung ho.CT tu 9704927606 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 167 | 06/01/2026 | 6006IBT1k1J2K8MA.Pham Xuan Anh chuyen FT26006501696910.20260106.194811.1425022310.Pham Xuan Anh.970407 | 50,000 |
| 168 | 06/01/2026 | 02009704220106200157 2026LQK9962823.12581.200158.NGO THI ANH chuyen tien | 2,000 |
| 169 | 06/01/2026 | 02009704220106204516 2026WJAP924783.60807.204512.ung ho quy | 200,000 |
| 170 | 06/01/2026 | MBVCB.12465483369.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071001318038 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 171 | 06/01/2026 | MBVCB.12465655334.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071000993473 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 172 | 06/01/2026 | MBVCB.12465796755.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071001014707 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 173 | 06/01/2026 | MBVCB.12465955103.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014652480 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 40,000 |
| 174 | 06/01/2026 | MBVCB.12466124785.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071001012790 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 175 | 07/01/2026 | 6007IBT1k1JSGE4Y.PHAM THI NGOC HUYEN chuyen FT26007388114035.20260107.032558.56861616167777.PHAM THI NGOC HUYEN.970407 | 100,000 |
| 176 | 07/01/2026 | 6007NBVAF22ST55N.A DUU.20260107.040127.107256762179.A DUU.970419 | 10,000 |
| 177 | 07/01/2026 | 02009704220107064349 2026YC1B918656.66063.064350.PHAM THE BIEN chuyen tien | 100,000 |
| 178 | 07/01/2026 | MBVCB.12468151774.Chuyen tien ung ho.CT tu 0041000156301 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 179 | 07/01/2026 | MBVCB.12468462514.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 90,000 |
| 180 | 07/01/2026 | 6007IBT1hWDPPTZ5.IBFT NGUYEN DUY THANH chuyen tien.20260107.090627.020971815806.SACOMBANK.970403 | 100,000 |
| 181 | 07/01/2026 | MBVCB.12468839405.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 182 | 07/01/2026 | MBVCB.12469012966.LE VIET ANH chuyen tien.CT tu 0691000386091 LE VIET ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 183 | 07/01/2026 | MBVCB.12469918256.Chuyen tien ung ho.CT tu 1041000043376 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 184 | 07/01/2026 | 6007IBT1cWG21QNV.Chau Giang xin gui it tam long cua minh cho cac em.20260107.104136.109877377719.VU HUONG GIANG.970415 | 30,000 |
| 185 | 07/01/2026 | MBVCB.12470068562.Chuyen tien ung ho.CT tu 1036760033 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 186 | 07/01/2026 | 6007TPBVJ2MUWF72.ung ho tre e khuyet tat.20260107.112013.03664678301.NGUYEN THI THUY LINH.970423 | 500,000 |
| 187 | 07/01/2026 | MBVCB.12470612952.Chuyen tien ung ho.CT tu 0041000187640 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 188 | 07/01/2026 | 0200970488010711221920 26eMGR259970.67307.112219.UNG HO TRE E KHUYET TAT | 247,000 |
| 189 | 07/01/2026 | 6007TPBVJ2MUG9KZ.PHUNG THI THUY TIEN ung ho.20260107.114004.03229870201.PHUNG THI THUY TIEN.970423 | 100,000 |
| 190 | 07/01/2026 | MBVCB.12472018870.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071000657991 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 191 | 07/01/2026 | 6007IBT1k1JI3B3F.NGUYEN THIEN AN chuyen FT26007640601039.20260107.142507.19029298340010.VND-TGTT-NGUYEN THIEN AN.970407 | 50,000 |
| 192 | 07/01/2026 | 0200970488010716344720 26Bjy1874822.66645.163447.MON QUA NHO T1 | 123,456 |
| 193 | 07/01/2026 | MBVCB.12475334661.HOANG QUOC HIEP chuyen tien.CT tu 0421000481208 HOANG QUOC HIEP toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 1,000,000 |
| 194 | 07/01/2026 | MBVCB.12475889643.Chuyen tien ung ho.CT tu 0371003850567 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 195 | 07/01/2026 | 0200970488010718454520 26Un6o846974.793.184545.LE TRA MY CHUYEN TIEN | 10,000 |
| 196 | 07/01/2026 | MBVCB.12481079002.Nam Mo A Di Da Phat mong cac em binh an.CT tu 9374645722 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 197 | 07/01/2026 | 6008IBT1k1JB89VY.LE DUC QUAN chuyen FT26008767600010.20260108.001613.19070914979012.VND-TGTT-LE DUC QUAN.970407 | 100,000 |
| 198 | 08/01/2026 | MBVCB.12481860468.Chuyen tien ung ho.CT tu 0011002672377 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 199 | 08/01/2026 | MBVCB.12483411775.NGUYEN THI MINH THAO chuyen tien.CT tu 0531002319127 NGUYEN THI MINH THAO toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 500,000 |
| 200 | 08/01/2026 | MBVCB.12483658786.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 201 | 08/01/2026 | MBVCB.12483926191.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 202 | 08/01/2026 | 6008IBT1hWD4JN4G.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260108.095554.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 203 | 08/01/2026 | 0200970422010811042020265WPH149016.42288.110414.NGUYEN THU THUY chuyen tien | 5,000 |
| 204 | 08/01/2026 | MBVCB.12485360660.Chuyen tien ung ho.CT tu 0961000014848 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 600,000 |
| 205 | 08/01/2026 | MBVCB.12485799591.Chuyen tien ung ho.CT tu 0011004361020 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 206 | 08/01/2026 | MBVCB.12487368768.Chuyen tien ung ho tre em khuyet tat.CT tu 1033742728 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 207 | 08/01/2026 | 6008TPBVJ2MK4J7P.ung ho tre em khuyet tat vn.20260108.145531.25200610751.NGUYEN DUONG NHAT LINH.970423 | 15,000 |
| 208 | 08/01/2026 | MBVCB.12488562520.Chuyen tien ung ho tre em khuyet tat.CT tu 0721000585588 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 209 | 08/01/2026 | 020097042201081513372026Z10D853963.72740.151335.. | 50,000 |
| 210 | 08/01/2026 | 6008TPBVJ2MK6Q92.NGUYEN THI THUY DUONG chuyen tien.20260108.165731.08120543838.NGUYEN THI THUY DUONG.970423 | 100,000 |
| 211 | 08/01/2026 | 6008NAMAA2YR1B6I.NGUYEN BICH NHI CHUYEN KHOAN ung ho quy.20260108.171914.888111905.NGUYEN BICH NHI.970428 | 500,000 |
| 212 | 08/01/2026 | MBVCB.12490991325.ung ho bao tre em khiem nang co cuoc song tot hon.CT tu 1022160806 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 27,300 |
| 213 | 08/01/2026 | MBVCB.12492068479.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014613925 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 800,000 |
| 214 | 08/01/2026 | 6008VNIBJ2MVJU9V.HOANG ANH VU chuyen tien den QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN - 0011003814022.20260108.185553.719961227.HOANG ANH VU.970441 | 30,000 |
| 215 | 08/01/2026 | MBVCB.12493214876.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 216 | 08/01/2026 | 020097048801081951582026mdLc991583.28188.195151.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 10,000 |
| 217 | 08/01/2026 | 6008TPBVJ2MVSHLR.NGUYEN THU NGA chuyen tien.20260108.204536.03239554801.NGUYEN THU NGA.970423 | 500,000 |
| 218 | 08/01/2026 | MBVCB.12494820984.Chuyen tien ung ho.CT tu 0401001452017 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 219 | 08/01/2026 | MBVCB.12495980671.Mong an yen cho cac con.CT tu 1015944765 NGUYEN THI TRANG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 200,000 |
| 220 | 09/01/2026 | MBVCB.12496152862.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014261573 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 221 | 09/01/2026 | 6009IBT1k1JLPDGE.DINH THI HUYEN TRANG chuyen FT26009050900097.20260109.015121.1203200405.DINH THI HUYEN TRANG.970407 | 50,000 |
| 222 | 09/01/2026 | MBVCB.12496259004.Chuyen tien ung ho.CT tu 1018923648 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 223 | 09/01/2026 | TM TRANFER INT ON MATTime interest transfer from T 935001357140 | 1,411,507 |
| 224 | 09/01/2026 | TM TRANFER INT ON MATTime interest transfer from T 935001357141 | 4,100,000 |
| 225 | 09/01/2026 | TM TRANFER INT ON MATTime interest transfer from T 935001357142 | 4,100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 226 | 09/01/2026 | 6009IBT1hWD7VMRC.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260109.081754.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 227 | 09/01/2026 | MBVCB.12498357346.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 228 | 09/01/2026 | MBVCB.12499401007.Chuyen tien ung ho.CT tu 1044925196 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 229 | 09/01/2026 | MBVCB.12499545778.Make a donation.CT tu 0401001408571 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 230 | 09/01/2026 | 02009704220109103615202 6WL0K648953.63806.103613.LE THI VAN ANH chuyen tien | 50,000 |
| 231 | 09/01/2026 | 6009IBT1aWBPHRJ6.XIN HO TRO CAC EM. A DI DA PHAT.20260109.110026.700013716762.NGUYEN TUAN KIET.970424 | 100,000 |
| 232 | 09/01/2026 | MBVCB.12500569901.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 233 | 09/01/2026 | 02009704220109131126 2026DWI0930790.4665.131127.NGUYEN HAI LINH chuyen tien | 70,000 |
| 234 | 09/01/2026 | 6009IBT1k1JXPJ3Z.DARKHEARTS FT26009525620354.20260109.133133.19073592750013.VND-TGTT-NGUYEN NHAT ANH.970407 | 200,000 |
| 235 | 09/01/2026 | MBVCB.12503288382.Chuyen tien ung ho.CT tu 0341006866049 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 236 | 09/01/2026 | MBVCB.12503405753.Chuyen tien ung ho.CT tu 0371000454929 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 237 | 09/01/2026 | MBVCB.12503487122.Chuyen tien ung ho.CT tu 0041000261703 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 238 | 09/01/2026 | MBVCB.12504619209.PHAM THI PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1041495671 PHAM THI PHUONG ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 239 | 09/01/2026 | 02009704880109161748 2026xkix705650.61461.161748.DANG MINH TAM CHUYEN TIEN | 15,000 |
| 240 | 09/01/2026 | 6009IBT1iWNGNAD5.TONG DUONG CAM transfer.20260109.163400.0375488605.TONG DUONG CAM.970432 | 10,000 |
| 241 | 09/01/2026 | MBVCB.12507645232.Chuyen tien ung ho.CT tu 0591000406409 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 20,000 |
| 242 | 09/01/2026 | MBVCB.12508144445.Chuyen tien ung ho.CT tu 1039644911 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 243 | 09/01/2026 | MBVCB.12508580995.Chuyen tien ung ho.CT tu 1051000277644 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 244 | 09/01/2026 | 02009704220109193022 2026OSDV597038.47936.193023.NGUYEN TRAN GIA KHANH chuyen tien | 50,000 |
| 245 | 09/01/2026 | 02009704880109193632 2026HIaP250981.88821.193632.CHUYEN TIEN | 50,000 |
| 246 | 09/01/2026 | 6009IBT1k11WR8PT.PHAM THI KHANH LINH ung ho FT26009379272637.20260109.201127.19036377531014.VND-TGTT-PHAM THI KHANH LINH.970407 | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 247 | 09/01/2026 | IB_255045596_176796627003521405737 5_null_20260109_Tre em | 50,000 |
| 248 | 09/01/2026 | MBVCB.12510955389.tiep suc tre khuyet tat.CT tu 9947477476 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 230,000 |
| 249 | 09/01/2026 | MBVCB.12511375327.Chuyen tien ung ho.CT tu 0591001836208 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 250 | 10/01/2026 | MBVCB.12512306919.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014047953 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |
| 251 | 10/01/2026 | MBVCB.12512833382.Chuyen tien ung ho.CT tu 0351000816540 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 252 | 10/01/2026 | 02009704150110062335 2026nUMB191203.63342.062335.PHUNG THI THUY MIEN Chuyen tien | 50,000 |
| 253 | 10/01/2026 | 6010IBT1hWD6R9RI.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260110.064120.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 254 | 10/01/2026 | 02009704880110083854202 60ND2171837.23655.083855.TRAN MY HUYEN CHUYEN TIEN | 300,000 |
| 255 | 10/01/2026 | MBVCB.12514387475.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 256 | 10/01/2026 | MBVCB.12515936109.Chuyen tien ung ho.CT tu 1062281820 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 257 | 10/01/2026 | MBVCB.12515957156.Chuyen tien ung ho.CT tu 1028808193 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 258 | 10/01/2026 | MBVCB.12516141896.Chuyen tien ung ho.CT tu 0721000656501 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 259 | 10/01/2026 | 02009704220110105514 2026IWR0464780.58199.105515.VU LE PHUONG chuyen tien | 100,000 |
| 260 | 10/01/2026 | MBVCB.12516734167.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 261 | 10/01/2026 | 6010IBT1k11SFP44.Quy Ha 1 Giap Nhi ung ho quy VTEKT FT26010521769264.20260110.133239.19032233023019.VND-TGTT-NGUYEN THU HA.970407 | 200,000 |
| 262 | 10/01/2026 | MBVCB.12519025697.Chuyen tien ung ho.CT tu 0401000010165 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 263 | 10/01/2026 | 6010IBT1dJLWPYV8.NGUYEN VAN HOA chuyen tien.20260110.141041.2002222022222.MBBANK IBFT.970422 | 200,000 |
| 264 | 10/01/2026 | 6010IBT1iWNHAZD5.NGUYEN BA LUU chuyen tien.20260110.144105.234305395.NGUYEN BA LUU.970432 | 1,000,000 |
| 265 | 10/01/2026 | MBVCB.12519831804.Chuyen tien ung ho.CT tu 3947718448 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 266 | 10/01/2026 | MBVCB.12520956773.Chuyen tien ung ho.CT tu 0481000849473 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 20,000 |
| 267 | 10/01/2026 | 02009704150110160344 20263tOS152960.71498.160344.DUONG MY LINH chuyen tien | 50,000 |
| 268 | 10/01/2026 | MBVCB.12521207284.HOANG BICH NGAN chuyen tien.CT tu 0861000086681 HOANG BICH NGAN toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 25,000 |
| 269 | 10/01/2026 | MBVCB.12522751437.Chuyen tien ung ho.CT tu 1023010957 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 270 | 10/01/2026 | 02009704220110201537 2026WGDD297407.42013.201534.Ho tro cac be | 100,000 |
| 271 | 10/01/2026 | MBVCB.12526743683.Chuyen tien ung ho.CT tu 0731000849191 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 272 | 10/01/2026 | MBVCB.12527933771.Chuyen tien ung ho.CT tu 0501000141536 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 273 | 11/01/2026 | MBVCB.12528771752.Chuyen tien ung ho cac em be gap kho khan trong cs.CT tu 1044095159 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 274 | 11/01/2026 | MBVCB.12528795369.Chuyen tien ung ho.CT tu 1047174349 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |
| 275 | 11/01/2026 | 6011IBT1iWN3V5HN.ZP260110078120 260111000394510 a Khoa chuc cac e suc khoe.20260111.070626.212356786.CONG TY CO PHAN ZION.970432 | 50,000 |
| 276 | 11/01/2026 | 6011IBT1hWDFW1DL.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260111.072040.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 277 | 11/01/2026 | MBVCB.12531519783.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 278 | 11/01/2026 | MBVCB.12533303739.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 279 | 11/01/2026 | 6011IBT1fWZLHJGC.Team GDTG Phuong Duong ung ho tre em khuyet tat Viet Nam.20260111.112933.9021385720714.TONG HOANG PHUONG DUONG.963388 | 500,000 |
| 280 | 11/01/2026 | MBVCB.12533755081.Chuyen tien ung ho.CT tu 1060781541 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 150,000 |
| 281 | 11/01/2026 | MBVCB.12535175363.Chuyen tien ung ho.CT tu 1029407418 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 282 | 11/01/2026 | MBVCB.12535314558.Chuyen tien ung ho.CT tu 0841000091297 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 283 | 11/01/2026 | MBVCB.12536562111.Chuyen tien ung ho.CT tu 1016708302 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 284 | 11/01/2026 | 6011IBT1aWBEJRKY.chut tam long cua em mong cac be luon khoe manh.20260111.160513.0855294359.NGUYEN THI HA.970443 | 50,000 |
| 285 | 11/01/2026 | MBVCB.12542160640.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071000763175 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 286 | 11/01/2026 | 6011ASCBJ2MPX2Y3.LUU THI NGOC CHUYEN KHOAN-110126-21:46:55 6011ASCBJ2MPX2Y3.20260111.214655.7854067.LUU THI NGOC.970416 | 50,000 |
| 287 | 11/01/2026 | MBVCB.12543256894.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071002130484 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 220,000 |
| 288 | 11/01/2026 | 02009704880111234915 2026tKdA590441.57754.234915.HO TRO TRE EM KHUYET TAT | 100,000 |
| 289 | 12/01/2026 | MBVCB.12544284663.Chuyen tien ung ho.CT tu 0181002210345 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 290 | 12/01/2026 | MBVCB.12544765836.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071000769136 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 291 | 12/01/2026 | 6012IBT1hWDRK2AP.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260112.073519.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 292 | 12/01/2026 | MBVCB.12545943044.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 293 | 12/01/2026 | MBVCB.12546539916.BUI ANH SA UNG HO.CT tu 0711000320779 NGUYEN THI PHUONG LAN toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 50,000 |
| 294 | 12/01/2026 | MBVCB.12546916289.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 400,000 |
| 295 | 12/01/2026 | MBVCB.12550603495.Chuyen tien ung ho.CT tu 9386631388 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 296 | 12/01/2026 | MBVCB.12550776206.Chuyen tien ung ho.CT tu 0221000021497 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 297 | 12/01/2026 | 6012VBAAA2YGJBB3.Vietcombank0011003814022VO THANH TRUNG ung ho.20260112.163004.6603205513746.VO THANH TRUNG.970405 | 2,000 |
| 298 | 12/01/2026 | 0200970488011217000520 26Gmzc142995.63602.170005.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 10,000 |
| 299 | 12/01/2026 | MBVCB.12553377176.Chuyen tien ung ho.CT tu 1056608060 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 3,674 |
| 300 | 12/01/2026 | 0200970422011217065420 26UMBZ282593.9696.170655.NHU THI HANG NGA chuyen tien | 10,000 |
| 301 | 12/01/2026 | 6012IBT1iJQ9X4I9.ZP260120662685 260112003046665 Huyen dung Zalopay chuyen tien.20260112.193321.212356786.CONG TY CO PHAN ZION.970432 | 20,000 |
| 302 | 12/01/2026 | MBVCB.12556573907.Chuyen tien ung ho.CT tu 1063692706 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 303 | 12/01/2026 | MBVCB.12557110596.Con co chut tam long a.CT tu 1059260153 NGUYEN NGOC THU OANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 304 | 12/01/2026 | 6012IBT1k11NJHES.NGUYEN ANH THU chuyen FT26013200054427.20260112.205628.62648481062006.NGUYEN ANH THU.970407 | 5,000 |
| 305 | 12/01/2026 | 6012IBT1aWBLEHPX.NVH NTD Chuc cac em luon hanh phuc va may man.20260112.212720.6813676875.NGUYEN THAO LINH.970443 | 100,000 |
| 306 | 12/01/2026 | MBVCB.12558600281.Chuyen tien ung ho.CT tu 1019929248 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 307 | 12/01/2026 | MBVCB.12559046814.NGUYEN THI ANH TUYET mong so tien nho giup do cac em.CT tu 0301000421445 NGUYEN THI ANH TUYET toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 308 | 12/01/2026 | 0200970422011222402320 26AF45935126.44509.224024.VU XUAN VIET chuyen tien | 222,222 |
| 309 | 12/01/2026 | MBVCB.12559506245.con sinh vien khong co nhieu xin ung ho mot it cho tre em khuyet tat a.CT tu 1031121112 NGUYEN THI MAI PHUONG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 50,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 310 | 13/01/2026 | MBVCB.12561457709.LE VIET ANH chuyen tien.CT tu 0691000386091 LE VIET ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 311 | 13/01/2026 | MBVCB.12561564908.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 312 | 13/01/2026 | 02009704220113085026 2026YTEI363340.53496.085027.A Di Da Phat | 20,000 |
| 313 | 13/01/2026 | 6013IBT1k1CJC21D.NGUYEN CONG CUONG chuyen FT26013896490101.20260113.094833.19071659145011.VND-TGTT-NGUYEN CONG CUONG.970407 | 360,000 |
| 314 | 13/01/2026 | 6013IBT1k1C15JQX.HOANG KHANH LY ung ho FT26013027969741.20260113.115900.19032230832013.VND-TGTT-HOANG KHANH LY.970407 | 50,000 |
| 315 | 13/01/2026 | MBVCB.12564855237.Chuyen tien ung ho.CT tu 0381000327818 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 316 | 13/01/2026 | 6013NBVAF223YDIE.ck.20260113.141244.100008494244.LE NGOC TRAN.970419 | 100,000 |
| 317 | 13/01/2026 | 6013IBT1hWV1HZSL.IBFT NGUYEN DUY THANH chuyen tien.20260113.145712.020971815806.SACOMBANK.970403 | 100,000 |
| 318 | 13/01/2026 | MBVCB.12569072536.Chuyen tien ung ho.CT tu 0111000327755 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 319 | 13/01/2026 | 02009704150113190859 2026vcft340678.25566.190859.BUI THU HIEN Chuyen tien | 100,000 |
| 320 | 13/01/2026 | MBVCB.12571779417.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 321 | 13/01/2026 | MBVCB.12572660216.Chuyen tien ung ho.CT tu 1014786333 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 2,000,000 |
| 322 | 13/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.114427777166.20260113.114427777166-0838880793_LE THI KIM NGAN chuyen tien qua MoMo | 500,000 |
| 323 | 13/01/2026 | MBVCB.12573316406.Chuyen tien ung ho.CT tu 0071001321567 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 324 | 13/01/2026 | MBVCB.12573424706.than tang cac em.CT tu 0991000049377 VU MINH DANG toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 500,000 |
| 325 | 13/01/2026 | 6013IBT1k1CMW5HU.VU BUI PHUONG THAO chuyen tien FT26014964081603.20260113.232458.19073634603016.VND-TGTT-VU BUI PHUONG THAO.970407 | 5,000 |
| 326 | 14/01/2026 | 02009704220114063008 2026W009952533.9274.063008.PHAM THE BIEN chuyen tien | 100,000 |
| 327 | 14/01/2026 | MBVCB.12575306236.LE VIET ANH chuyen tien.CT tu 0691000386091 LE VIET ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 328 | 14/01/2026 | MBVCB.12575522315.gd sisa ct.CT tu 0011003178960 HOANG ANH toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 500,000 |
| 329 | 14/01/2026 | MBVCB.12576304215.lxstd tang tu thien.CT tu 0071001035826 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 120,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 330 | 14/01/2026 | MBVCB.12576311993.Chuyen tien ung ho.CT tu 0471000333613 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 500,000 |
| 331 | 14/01/2026 | MBVCB.12576754030.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 332 | 14/01/2026 | MBVCB.12577013205.Chuyen tien ung ho.CT tu 0181002190744 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 333 | 14/01/2026 | 02009704220114105117 2026FDLT904759.427.105118.NGUYEN VU TUYEN chuyen tien | 100,000 |
| 334 | 14/01/2026 | MBVCB.12579802337.BUI THI TUYET chuyen tien.CT tu 1028029716 BUI THI TUYET toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 100,000 |
| 335 | 14/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.114493453274.20260114.114493453274-0986560304_TON GIA QUY chuyen tien qua MoMo | 40,000 |
| 336 | 14/01/2026 | 6014MCOBB28IM7XZ.Nguyen Duc Huy chuyen tien.20260114.152344.05186019148205.NGUYEN DUC HUY.970426 | 5,000 |
| 337 | 14/01/2026 | 02009704150114153342202 61Tvp886031.45263.153342.PHUNG THI THUY MIEN Chuyen tien | 50,000 |
| 338 | 14/01/2026 | MBVCB.12581744686.Chuyen tien ung ho.CT tu 1044925196 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 339 | 14/01/2026 | MBVCB.12582611293.Chuyen tien ung ho.CT tu 9944556333 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 340 | 14/01/2026 | MBVCB.12583490273.NAM MO DAI NGUYEN DIA TANG VUONG BO TAT.CT tu 1020927672 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 99,999 |
| 341 | 14/01/2026 | MBVCB.12585368083.Chuyen tien ung ho.CT tu 1022160806 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |
| 342 | 14/01/2026 | 02009704220114194642202 6AUUW791078.97560.194643.PHAM BAO KHUE chuyen tien | 5,000 |
| 343 | 14/01/2026 | 02009704220114195912202 68YY2732133.79472.195913.BE MANH TANG chuyen tien | 20,000 |
| 344 | 14/01/2026 | 02009704880114200332202 6R0Jq341277.7286.200332.TRAN KIM NGON CHUYEN TIEN THIEN | 10,000 |
| 345 | 14/01/2026 | MBVCB.12587295173.Chuyen tien ung ho.CT tu 0121000767430 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 300,000 |
| 346 | 14/01/2026 | MBVCB.12587923492.Chuyen tien ung ho.CT tu 0011004184430 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 347 | 14/01/2026 | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.114552931603.20260114.114552931603-0866933974_Mong cac em luon khoe manh song hanh phuc | 100,000 |
| 348 | 14/01/2026 | 6014TPBVJ2C8YRPK.NGUYEN DINH HAI chuyen tien.20260114.224635.10002473817.NGUYEN DINH HAI.970423 | 200,000 |
| 349 | 15/01/2026 | 6015IBT1cW7MN4RN.PHUNG THI THUY MIEN Chuyen tien.20260115.061806.103876245972.PHUNG THI THUY MIEN.970415 | 10,000 |
| 350 | 15/01/2026 | MBVCB.12590405212.Chuyen tien ung ho.CT tu 1016352909 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 10,000 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 351 | 15/01/2026 | MBVCB.12590890618.DANG THI THUY chuyen tien.CT tu 0291000272468 DANG THI THUY toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 10,000 |
| 352 | 15/01/2026 | MBVCB.12591551986.Chuyen tien ung ho.CT tu 0331000508778 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 1,000,000 |
| 353 | 15/01/2026 | MBVCB.12592063874.DLVHGSDTMMDH.CT tu 1035609004 DANG LE VAN HUU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 3,000 |
| 354 | 15/01/2026 | 02009704220115123835 2026LK33604187.74691.123836.NGUYEN THI MAI HUONG chuyen tien | 2,000,000 |
| 355 | 15/01/2026 | 02009704220115131711 2026VXQI635453.73087.131712.BE MANH TANG chuyen tien | 14,000 |
| 356 | 15/01/2026 | 6015IBT1k1C6NG43.NGUYEN TIEN DUNG chuyen FT26015154779607.20260115.143229.19031669150699.VND-TGTT-NGUYEN TIEN DUNG.970407 | 1,000,000 |
| 357 | 15/01/2026 | MBVCB.12595706844.Chuyen tien ung ho.CT tu 1028808193 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 50,000 |
| 358 | 15/01/2026 | MBVCB.12596615254.Chuyen tien ung ho.CT tu 0421000471970 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 359 | 15/01/2026 | MBVCB.12596935528.Chuyen tien ung ho.CT tu 1012466956 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 360 | 15/01/2026 | 6015IBT1hWVIM9YI.IBFT LANG QUANG TUAN chuyen tien.20260115.161749.0918917369.SACOMBANK.970403 | 10,000 |
| 361 | 15/01/2026 | IB_258406402_176847054451721661 6961_null_20260115_ung ho quy | 50,000 |
| 362 | 15/01/2026 | 02009704220115174102 2026EK7X503581.51514.174103.gui chut tam long nho | 10,437 |
| 363 | 15/01/2026 | MBVCB.12599461689.Chuyen tien ung ho.CT tu 0781000475170 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 200,000 |
| 364 | 15/01/2026 | 6015IBT1aW41J76N.chut tam long cua em mong cac be luon khoe manh binh an.20260115.184852.0855294359.NGUYEN THI HA.970443 | 20,000 |
| 365 | 15/01/2026 | MBVCB.12600435688.NGUYEN MINH PHU chuyen tien.CT tu 1056395722 NGUYEN MINH PHU toi 0011003814022 QUY VI TRE EM KHUYET TAT VN | 20,000 |
| 366 | 15/01/2026 | 02009704220115191812 2026QXTE104070.20146.191803.DAO DUC DUY chuyen tien | 10,000 |
| 367 | 15/01/2026 | 02009704220115192325 2026JF5W493645.58069.192326.DAO DUC DUY chuyen tien | 10,000 |
| 368 | 15/01/2026 | 02009704050115195143 20264MOY065342.67579.195143.Vietcombank:0011003814022:NGUYEN THI DUNG chuyen tien ung ho quy ah | 100,000 |
| 369 | 15/01/2026 | 6015IBT1cW7YUWXN.NGUYEN DUY HOA Chuyen tien.20260115.195613.103000946493.NGUYEN DUY HOA.970415 | 56,292 |
| 370 | 15/01/2026 | 6015IBT1iJQZX5C7.PHAM PHUONG NHUNG chuyen tien.20260115.201000.8963004266.PHAM PHUONG NHUNG.970432 | 26,174 |

| STT | Ngày giao dịch | Mô tả | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 371 | 15/01/2026 | MBVCB.12602802088.Chuyen tien ung ho.CT tu 0591000253706 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 372 | 15/01/2026 | MBVCB.12603022880.Chuyen tien ung ho.CT tu 0391000296823 toi 0011003814022 Quy vi tre em khuyet tat | 100,000 |
| 373 | 15/01/2026 | 6015IBT1k1CFFV2W.NGUYEN TUONG VY chuyen FT26015545788051.20260115.212724.19038741736010.VND-TGTT-NGUYEN TUONG VY.970407 | 500,000 |
| 374 | 15/01/2026 | 6015IBT1k1C3QWWR.NGUYEN NHAT ANH chuyen FT26015796030664.20260115.214302.19073592750013.VND-TGTT-NGUYEN NHAT ANH.970407 | 100,000 |
| 375 | 15/01/2026 | 6015IBT1fWHV6REC.Tran Bui Nhut Hy chuyen tien tu Timo.20260115.234548.9021224503431.TRAN BUI NHUT HY.963388 | 8,820 |
| | | | |
| **TỔNG** | | | **82,817,551** |